

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 650/TTr-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 như sau:

1. Điều chỉnh tên và diện tích các dự án đã được chấp thuận tại các Nghị quyết số: 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019; 22/NQ-HĐND ngày 18/09/2020; 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 08/NQ-HĐND ngày 09/07/2020; 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021, 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 và công văn số 251/HĐND - CTHĐND, ngày 03/06/2021 của Hội đồng nhân

dân tỉnh: Tổng số 115 dự án (trong đó: 42 dự án điều chỉnh diện tích; 25 dự án điều chỉnh tên; 48 dự án điều chỉnh tên và diện tích), tổng diện tích 572,8 ha, trong đó: Diện tích đất trồng lúa thu hồi 358,8 ha, Diện tích đất khác 214,0 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 291,3 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục các dự án cần thu hồi đất, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

2.1. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên: Tổng số 41 dự án, tổng diện tích 1.197,0 ha, trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 1.034,7 ha, Diện tích đất khác là 162,3 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo).

2.2. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 417 dự án, tổng diện tích 1.276,3 ha, trong đó: Đất trồng lúa thu hồi 879,4 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 1,0 ha; Đất khác 395,9 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 879,8 ha; diện tích chuyển mục đích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 1,0 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).

2.3. Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 nhưng không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 55 dự án, tổng diện tích đất trồng lúa 74,0 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.


Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khoá XIX, Kỳ họp thứ 5 thông qua. /

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Huyện uỷ, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

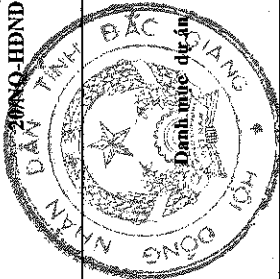
CHỦ TỊCH




Lê Thị Thu Hồng

CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT SỐ 39/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2019; 22/NQ-HĐND NGÀY 18/09/2020; 46/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2020; 08/NQ-HĐND NGÀY 09/07/2020; 20/NQ-HĐND NGÀY 10/8/2021, 36/NQ-HĐND NGÀY 08/10/2021 VÀ CÔNG VĂN 25/HĐND - C/THĐND, NGÀY 03/06/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)



STT	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau tái điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất			Cơ sở pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
I	HUYỆN LỤC NAM								
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH								
1	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Đình Tam Sơn đi trạm soát vé khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	15.000,0	10.000,0		5.000,0	10.000,0		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 (Tăng diện tích: Tổng diện tích tăng 10.000m ² , đất lúa tăng 5.700m ² , đất khác tăng 4.300 m ²)	
2	Khu dân cư mới số 1	85.300	73.000		12.300,0	73.000		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích đất lúa thêm 1000m ² , giảm diện tích đất khác 1000m ²)	
3	Bãi đỗ xe khu du lịch sinh thái Suối Mỡ					7.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng đất lúa 7.000m ² , giảm đất khác 7000 m ²)	
4	Khu dân cư nông thôn mới Bờ Máng, thôn Trại Va	3.000	3.000			3.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích thêm 1500m ²)	
5	Xây dựng tuyến đường QL 31 đi 37 (đoạn cầu Mầu sơn đi Trung đoàn 111 sư 306)	135.000	98.000		37.000	98.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 và NQ số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 23.000m ² đất lúa, giảm 23.000m ² đất khác)	
6	Mở rộng thao trường Lữ đoàn 164					32.700,0		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (chuyển 2.300m ² đất lúa sang đất khác)	
7	Khai thác khoáng sản thôn Xuân Phú (cát sỏi)					85.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích thêm 25000m ²)	
8	Xây dựng tuyến đường nối QL 31 đi đường tỉnh 293 (Yên Sơn, Phương Sơn)	58.500,0	38.000,0		20.500,0	38.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích tổng diện tích thêm 13.500m ² , trong đó đất lúa tăng 13.000m ² , đất khác tăng 500m ²)	
B	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN								
9	Xây dựng trạm bơm Ngòi Mán xã Yên Sơn (tên trước là xây dựng trạm bơm Ngòi Mán)	34.000,0	18.900,0	0,0	15.100,0	18.900,0		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang	
10	Nhà máy sản xuất phụ kiện ngành may may xuất khẩu (tên trước là Nhà máy may Tin Thủy tại xã Cẩm Lý)					50.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang	
11	Khu đô thị số 2, thị trấn Đồi Ngõ	300.000,0	270.000,0		30.000,0			NQ số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (trước chi ghi địa điểm là Thị trấn Đồi Ngõ)	
C	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH								
12	Hạ tầng khu dân cư Tiên Do, xã Báo Sơn (tên trước là Khu dân cư Tiên Do, TL 295 đi Hồ Lương)	8.000,0	7.200,0		800,0	800,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (giảm 800 m ² đất lúa tăng 800 m ² đất khác)	
13	Khu đô thị số 3 (tên trước là Khu dân cư số 3, thị trấn Đồi Ngõ, Địa điểm tại Thôn Phú, Văn Động, Hai Mươi)	235.300,0	219.000,0		16.300,0			NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (giảm: 34.700m ² tổng diện tích, tăng 9.000m ² đất lúa, giảm: 43.700m ² đất khác)	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh					Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		
14	Dự án cải tạo, nâng cấp đường từ QL. 31 đi Đình Sơn đến trụ sở UBND xã	Phượng Sơn	8000,0	6000,0		2000,0	6.000,0		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (giảm 600m ² đất lúa sang, tăng 600m ² đất khác)	
15	Khu dân cư mới số 1, xã Tiên Nha (tên trước Dự án khu dân cư số 01 xã Tiên Nha)	Xã Tiên Nha	49600,0	42500,0		7100,0	42.500,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 600m ² tổng diện tích, giảm 2.500m ² đất lúa, tăng 3.100m ² đất khác)	
16	Khu dân cư mới xã Tam Di huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tên trước là Khu dân cư mới xã Tam Di)	Xã Tam Di	197.000	174.400		22.600,0			NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 7.000m ² tổng diện tích, tăng 23.900 m ² đất lúa, giảm 16.900 m ² đất khác)	
17	Dự án nhà máy rác thải tập trung công nghệ cao huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Tên trước là Nhà máy xử lý rác thải tại xã Lan Mẫu)	Xã Lan Mẫu	87.000	74.000		13.000	74.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (giảm 13.000 m ² tổng diện tích, tăng 14.000 m ² đất lúa, giảm 27.000 m ² đất khác)	
18	Hạ tầng khu dân cư Quỳnh Sành (tên trước là Khu dân cư thôn Quỳnh Sành)	Xã Nghĩa Phương	2.100	2.100		0	2.100,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 510m ² tổng diện tích và đất lúa)	
II HUYỆN TÂN YÊN										
A CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN										
19	Hạ tầng khu đô thị Chuôm Nho, thị trấn Nhà Nam, huyện Tân Yên	TT Nhà Nam	111.600	98.000		13.600,0	98.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 62, ngày 30/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và chấp thuận chủ trương đầu tư	
20	Hạ tầng khu đô thị Đông Chũ, Đông Cầu, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên	TT Cao Thượng	112.400	96.200		16.200,0	96.200,0			
B CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH										
21	Dự án xây dựng khu dân cư xã Phúc Sơn	Phúc Sơn	8.000	6.500		1.500,0	6.500,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang cho phép 5000m ² , quy mô dự án 8000m ²	
22	Cụm Công nghiệp Làng Cao (quy mô 48ha đã giao đất 32,16ha)	Cao Xá	480.000	-		480.000,0	0,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang cho phép 16,9ha, quy mô dự án 48ha QĐ 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về thành lập CCN	
III THÀNH PHỐ BẮC GIANG										
A CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH										
23	Trạm bán xăng dầu thôn Nium, xã Đình Trị	X. Đình Trị					1.200,0		Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 700 m ² diện tích CMD đất lúa	
24	Dự án đầu tư Trụ sở văn phòng làm việc kết hợp kinh doanh dịch vụ thôn Nium, xã Đình Trị	X. Đình Trị					2.500,0		Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/07/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 1.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
25	Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại Giáp Người, P. Đình Kế	P. Đình Kế					2.215,0		Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 215 m ² diện tích CMD đất lúa	
26	Khu tổ hợp dịch vụ, thương mại và văn phòng cho thuê K3-FH16,3	X. Đông Sơn					4.200,0		Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 200 m ² diện tích CMD đất lúa	
27	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội- Bắc Giang	X. Đông Sơn					3.700,0		Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 200 m ² diện tích CMD đất lúa	
28	HTKT Khu số 1 Khu dân cư số 4 (tổng quy mô 4,97 ha)	P. Thọ Xương	49.700,0	42.000,0		7.700,0	42.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 17.000 m ² diện tích thu hồi đất	

STT	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
29	HTKT Khu số 2 Khu dân cư số 4 (tổng quy mô 4,36 ha)	43.600,0	40.000,0		3.600,0	40.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 9.000 m ² diện tích thu hồi đất
30	HTKT điểm đất tại số 4, phường Mỹ Độ	31.400,0	22.000,0		9.400,0	22.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Giám 8600 m ² diện tích thu hồi đất, giảm 8000 m ² diện tích CMD đất lúa
31	Khu đô thị Bạch Việt Lake Garden (tổng quy mô 21 ha)	24.500,0	13.000,0		11.500,0	13.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 24.500 m ² diện tích thu hồi đất
32	Khu đô thị Kosity (quy mô 23,28 ha, đã thực hiện chuyển mục đích 17,41 ha)	58.673,0	19.018,0		39.655,0	19.018,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 57.673 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 14.018 m ² diện tích CMD đất lúa
33	Khu đô thị mới cạnh tỉnh lộ 299 và đường trục chính đô thị phía Nam xã Dĩnh Trì	149.362,0	43.800,0		105.562,0	43.800,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, giám 638 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 43.800 m ² diện tích CMD đất lúa
34	Cải tạo, mở rộng đường Thân Nhân Trung	18.000,0	18.000,0		0,0	18.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 13.000 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 8000 m ² diện tích CMD đất lúa
35	Đường giao thông từ đường Thân Khuê đầu nối đường Trần Hưng Đạo	27.000,0	20.000,0		7.000,0	20.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 22.000 m ² diện tích thu hồi đất
36	Cải tạo và mở rộng nghĩa trang nhân dân Đồng Góm	25.000,0	10.000,0		15.000,0	10.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 5.900 m ² diện tích thu hồi đất
37	Mở rộng nghĩa trang Núi Chùa Nà xã Song Mai	13.600,0	8.000,0		5.600,0	8.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 2.600 m ² diện tích thu hồi đất
38	Xây dựng trụ sở Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh và các hạng mục khác	17.000,0	17.000,0	0,0	0,0	17.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 15.000 m ² diện tích thu hồi đất, bổ sung 14.000 m ² diện tích CMD đất lúa
39	Khuôn viên cây xanh trước cổng trường học	10.000,0	7.000,0		3.000,0	7.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 3.500 m ² diện tích thu hồi đất, bổ sung 3.500 m ² diện tích CMD đất lúa
40	Cụm công nghiệp xã Dĩnh Trì	142.000,0	70.000,0		72.000,0	70.000,0		Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND tỉnh, bổ sung 44.000 m ² diện tích thu hồi đất
41	Khu số 1 thuộc Khu đô thị cạnh Trường cao đẳng Nghệ và tiếp giáp QL31, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang	174.810,0	97.000,0	0,0	77.810,0	97.000,0		Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh giảm 10.190 m ² diện tích thu hồi đất
42	Mở rộng Cụm công nghiệp Tân Mỹ	24.000,0	23.000,0		1.000,0	23.000,0		Số 653, Biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, bổ sung 10.500 m ² diện tích thu hồi đất, bổ sung 9.500 m ² diện tích CMD đất lúa
B	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN							
43	Bệnh viện Y học cổ truyền Lan Q	15.100,0			15.100,0	0,0		Điều chỉnh tên tách "Xây dựng bệnh viện và Trung tâm chăm sóc người cao tuổi" tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh thành 2 dự án
44	Cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài công lập số 1 (khu an dưỡng, đường lão chăm sóc sức khỏe người cao tuổi)	28.700,0	21.000,0		7.700,0	21.000,0		
45	Xây dựng đường cạnh hồ 3/2 (đoạn cạnh Công viên Ngô Gia Tự) thành phố Bắc Giang (tên cũ: Cải tạo công viên Ngô Gia Tự và đường cạnh Hồ 3/2)	3.200,0			3.200,0	0,0		Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên



STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh					Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		
46	Tổ hợp dịch vụ thương mại và nhà ở khu HH4 (Lô HH8 theo quy hoạch phân khu 02 Khu đô thị phía Nam)	X. Tân Tiến	10.500,0	10.500,0		0,0	10.500,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên	
C CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH										
47	Khu thương mại dịch vụ cạnh đường TL 293 (Tên cũ: Khu đô thị cạnh tỉnh lộ 293 quy mô 4,5 ha)	X. Tân Tiến				0,0	0,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên, bỏ diện tích thu hồi đất	
48	Đường giao thông từ thôn Tân Mỹ đi thôn Phần Sơn, xã Đông Sơn, thành phố Bắc Giang và đoạn bỏ sung	X. Đông Sơn	78.000,0	48.000,0		30.000,0	48.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên, bỏ diện tích thu hồi đất	
49	Mở rộng khuôn viên cây xanh và nghĩa trang xã Tân Mỹ (Tên cũ: Mở rộng nghĩa trang xã Tân Mỹ)	X. Tân Mỹ	50.000,0	50.000,0		0,0	50.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên, bỏ sung 50.000 m ² diện tích thu hồi đất; bỏ sung 43.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
50	Xây dựng trường Cao đẳng Y tế Bắc Giang (Tên cũ: Trường trung cấp Y - Dược Bắc Giang xây dựng trường trung cấp Y - Dược Bắc Giang)	X. Tân Mỹ	30.000,0	30.000,0		0,0	30.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên, giảm 20.000 m ² diện tích thu hồi đất; giảm 22.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
51	Nút giao giữa đường Xương Giang nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với Trần Quang Khai (Tên cũ: Xây dựng Cầu vượt đường Xương Giang nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khai)	P. Xương Giang, P. Thọ Xương, P. Ngô Quyền	10.500,0			10.500,0	0,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên, giảm 1.500 m ² diện tích thu hồi đất; giảm 12.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
52	HITKT khu dân cư số 03 cạnh tỉnh lộ 295B (giai đoạn 3) (Tên cũ: HUYỆN LỊCH NGÂN	P. Xương Giang	35.000,0	35.000,0		0,0	35.000,0		Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh, Điều chỉnh tên, giảm 68.000 m ² diện tích thu hồi đất; giảm 23.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
A CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH										
53	Khu đô thị mới chợ Nông Sản	Trà Hữu	270.000,0	90.000,0		180.000,0	90.000,0		Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh, bỏ sung 85.000 m ² đất lúa	
54	Khu dân cư trung tâm Kim 1, xã Phương Sơn	Phương Sơn	50.000,0	30.000,0		20.000,0	30.000,0		Văn bản số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021 của HĐND tỉnh; bỏ sung 25.000 m ² đất lúa	
55	Khu dân cư xã Trà Hữu	Trà Hữu	100.000,0	45.000,0		55.000,0	45.000,0		Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bỏ sung 15.000m ² đất lúa	
56	Khu dân cư mới Hải Yên-Lê Hồng Phong	Trà Hữu, TT Chủ	130.000,0	45.000,0		85.000,0	45.000,0		Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bỏ sung 20.000 m ² đất lúa	
57	Khu đô thị mới trung tâm phố Kim	Phương Sơn	400.000,0	95.000,0		305.000,0	95.000,0		Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bỏ sung diện tích thu hồi, diện tích đất lúa (NQ đã có 200.000 m ² , đất lúa 5.000 m ²)	
58	Khu dân cư trung tâm xã Mỹ An	Mỹ An	110.000,0	80.000,0		30.000,0	80.000,0		Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bỏ sung 60.000 m ² đất lúa	
59	Hệ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Phú Nhuận	Phú Nhuận	50.000,0	45.000,0		5.000,0	45.000,0		Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bỏ sung 35.000 m ² đất lúa	

STT	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
60	Khu dân cư trung tâm xã Biên Động.	288.000,0	283.000,0		5.000,0		NQ 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; (đã có 50.000 m ² đất lúa), bổ sung 233.000 m ² đất lúa	
B	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH		0,0		0,0			
61	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Phố Kim, xã Phương Sơn, huyện Lạc Ngan	9.000,0			9.000,0	0,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh;	
62	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Đèo Gia	9.200,0	8.400,0		800,0	8.400,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 18/6/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 3.400 m ² đất lúa	
63	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Kiên Thành	27.000,0	20.000,0		7.000,0	20.000,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 5.000 m ² đất lúa	
64	Đường nối ĐT.295-ĐT.290 (đoạn Quý Sơn - Hồng Giang) huyện Lạc Ngan	280.000,0	72.540,0		207.460,0	72.540,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; đã có 125.400 m ² (12.540 m ² đất lúa), bổ sung thêm 154.600 m ² (đất lúa 60.000 m ²)	
V	HUYỆN HIỆP HÒA							
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN							
65	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đông Muộn, thôn Ngọ Xã, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	23.000,0	20.000,0		3.000,0	40.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên dự án)	
66	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đoàn Bái (giai đoạn 1), huyện Hiệp Hòa	35.000,0	32.000,0		3.000,0	32.000,0	Nghị quyết 22/HĐND ngày 10/8/2021 (điều chỉnh tên dự án)	
67	Xây dựng kênh tiêu thoát nước phía sau dự án khu đô thị mới phía Nam, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	10.000,0	8.000,0		2.000,0	8.000,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
68	Trường mầm non số 2 thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa. Hàng mục: Nhà 2 tầng 4 phòng học	1.600,0			1.600,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
69	Trường tiểu học số 1 thôn Ninh Tào (Giai đoạn 1), Hàng mục: Nhà lớp học 2 phòng	1.800,0			1.800,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
70	Trường mầm non Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa. Hàng mục: Nhà 1 tầng 2 phòng học (khu Sơn Giao)	3.500,0	3.000,0		500,0	3.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
71	Xây dựng Trung tâm hội nghị huyện Hiệp Hòa	6.000,0			6.000,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tách thành 02 dự án)	
72	Khu trung tâm văn hóa, học tập cộng đồng thôn Đại Đồng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa					5.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
73	Nhà văn hóa thôn Đông Văn, xã Đông Tân, huyện Hiệp Hòa	1.200,0			1.200,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
74	Nhà văn hóa thôn Yên Ninh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	1.200,0	1.200,0		-	1.200,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
75	Nhà văn hóa thôn Quyết Thắng, xã Đông Tân, huyện Hiệp Hòa	800,0	800,0		-	800,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
76	Nhà văn hóa thôn Gò Pháo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	1.500,0			1.500,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
77	Nhà văn hóa thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	2.500,0			2.500,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
78	Sân thể thao xã Đại Thành, Hàng mục san nền					3.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
79	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang					45.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh					Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		
B	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH									
80	Xây dựng cầu Hà Bắc 2 nối tuyến nhánh 02 Đường Vành đai IV với Khu công nghiệp Yên Phong và QL 18, tỉnh Bắc Ninh	Đông Lỗ						14.000,0	Biểu 3, Nghị quyết 46/HĐND ngày 09/12/202 (bổ sung 3000m ² đất lúa)	
81	Trường mầm non Thanh Vân	Thanh Vân	20.000,0	15.000,0		5.000,0	15.000,0	Văn bản 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021 (bổ sung 5000m ² đất lúa)		
C	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH									
82	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Trung tâm hành chính Phố Hòa (giai đoạn 2), xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	Bắc Lý	22.000,0	20.000,0		2.000,0	20.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
83	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn Ngọc Liên, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	Châu Minh	10.000,0	9.000,0		1.000,0	16.000,0	Nghị quyết 08/HĐND, ngày 09/7/2020 (điều chỉnh tên và diện tích dự án)		
84	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn Ngọc Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	Châu Minh	2.000,0	2.000,0		0,0	2.000,0	Nghị quyết 08/HĐND, ngày 09/7/2020 (điều chỉnh tên và diện tích dự án)		
85	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Danh Thắng (giai đoạn 2), xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Danh Thắng	10.000,0	8.000,0		2.000,0	8.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
86	Khu dân cư thôn Hưng Đạo, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	Đông Lỗ	3.000,0	3.000,0		0,0	12.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
87	Khu dân cư thôn Trung Tâm, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa	Hoàng Thanh					15.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
88	Xây dựng hạ tầng khu dân cư xứ đống Cửa Hàng, thôn Gò Pháo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh	7.000,0	7.000,0		0,0	10.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
89	Xây dựng hạ tầng KDC khu vực cầu mìn, thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh					3.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
90	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Bạch Nhân (giai đoạn 1), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Hưng Sơn					1.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
91	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Bạch Nhân (giai đoạn 2), huyện Hiệp Hòa	Hưng Sơn	43.000,0	42.000,0		1.000,0	42.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
92	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Khu dân cư thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa	Hương Lâm	68.000,0	65.000,0		3.000,0	65.000,0	Nghị quyết 22/HĐND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án, diện tích)		
93	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nội Cạn xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa	Hương Lâm	15.000,0	14.000,0		1.000,0	28.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
94	Xây dựng hạ tầng khu đô thị Lương Phong, xã Lương Phong (GD1), huyện Hiệp Hòa	Lương Phong	80.000,0	75.000,0		5.000,0	75.000,0	Nghị quyết 22/HĐND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án, diện tích)		
95	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đông Trú, xã Mai Đình (GD1), huyện Hiệp Hòa	Mai Đình	95.000,0	90.000,0		5.000,0	90.000,0	Nghị quyết 22/HĐND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án, diện tích)		
96	Hạ tầng khu dân cư Mai Phong, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa	Mai Trung	5.000,0	5.000,0		0,0	5.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)		
97	Hạ tầng khu dân cư Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Trung	4.000,0	4.000,0		0,0	4.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)		
98	Khu dân cư Bình Dương, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa	Ngọc Sơn	7.600,0	7.500,0		100,0	7.500,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)		
99	Xây dựng hạ tầng khu dân cư khu vực Hồ Thống Nhất, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Thống Nhất	11.800,0			11.800,0	30.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)		
100	Xây dựng hạ tầng khu dân cư và Hồ điều hòa giáp khu dân cư Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thống Nhất	17.000,0	16.000,0		1.000,0	65.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)		
101	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Thống Nhất	12.000,0	11.000,0		1.000,0	11.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)		

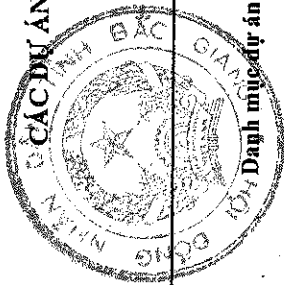
STT	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
102	Xây dựng đường nối ĐT 295 với đê sông Cầu, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	32.000,0	30.000,0	-	2.000,0	48.000,0	Nghị quyết 22/HĐND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án)	
103	Đường nối tỉnh lộ 895 với đường trục xã Mai Đình qua cụm dân cư và khu làng nghề Mat Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa	5.000,0	4.000,0		1.000,0	10.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
104	Đoạn 1 từ QL37 đến đường vào bãi rác (Km0+00-Km1+00), thuộc dự án Đường nối QL37 với ĐT 295, huyện Hiệp Hòa					19.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
105	Đường nối từ bãi rác đi kho K23 - Thuộc dự án đường nối QL 37 với ĐT 295, huyện Hiệp Hòa					18.500,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
106	Giai đoạn 2, đoạn đường kho K23-ĐT 295 -Thuộc dự án: Đường nối QL 37 với ĐT 295, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	3.000,0	1.000,0		2.000,0	18.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
107	Trường mầm non Hoàng Vân (điểm Văn Xuyên), xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	900,0			900,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
108	Sân vận động xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa	12.000,0	10.000,0		2.000,0	10.000,0	Nghị quyết số 20/HĐND ngày 10/8/2021 (điều chỉnh tên dự án và giảm diện tích)	
109	Sân thể thao thôn Hưng Đạo, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	5.000,0	3.000,0		2.000,0	3.000,0	Biểu 1, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên dự án, bổ sung thêm 1000m2)	
110	Trung tâm thể thao xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	6.100,0			6.100,0		Biểu 1, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên dự án, bổ sung thêm 700m2)	
111	Nhà văn hóa xã Thương Thắng, huyện Hiệp Hòa	4.000,0	4.000,0			4.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
VI	HUYỆN VIỆT YÊN							
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH							
112	Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	34.000,0	34.000,0			34.000,0	Tại Sít số 21, Biểu 01 Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 18/9/2020 và Sít số 8 Mục II, Biểu 03 Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh	
VII	HUYỆN YÊN THẾ							
	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN							
113	Khu số 2 thuộc khu dân cư mới TT Bồ Hạ	70.000,0	50.000,0		20.000,0	50.000,0	Tên tại NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 là Khu dân cư mới TT Bồ Hạ (giai đoạn 2)	
VIII	HUYỆN LẠNG GIANG							
	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH							



STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
114	Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa và thị trấn Kép	216.996,0	206.996,0		10.000,0		Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về việc mở rộng và điều chỉnh Chai đầu tư Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa; số 827/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết điều chỉnh, mở rộng Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa, huyện Lang Giang (Tỷ lệ 1/500); Nghị quyết số 20/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/8/2021 (điều chỉnh giám diện tích thu hồi 178.004 m ²)	
IX	HUYỆN YÊN DŨNG								
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH								
115	Đường huyện DL.5B (Đoạn Cảnh Thủy-Từ Mai-Neo)	Cảnh Thủy, Từ Mai, Neo	96.700	91.700,0		5.000,0	91.700,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019: Có 517.000 m ² , bổ sung thêm 45.000 m ² đất lúa	
	Tổng cộng	115	5.728.041,0	3.588.254,0		2.139.787,0	2.913.473,0		

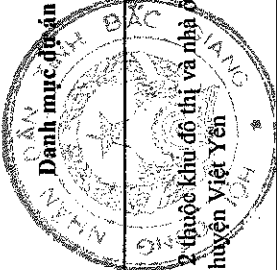
Biểu số 02:

**BIỂU AN THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA TỪ 10 HA TRỞ LÊN;
DIỆN TÍCH ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TỪ 20 HA TRỞ LÊN NĂM 2022**
(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)

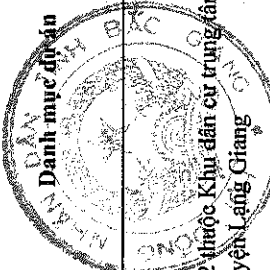


STT	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
I HUYỆN YÊN THẾ						
1	Cải tạo nâng cấp đường từ thị trấn Bó Hạ qua xã Đông Sơn huyện Yên Thế qua trường Cao đẳng nghề Đông Bắc	322.700,0	113.200,0		209.500,0	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/06/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang v/v QĐ chủ trương đầu tư
II HUYỆN TÂN YÊN						
2	Đường vành đai TT Cao Thượng (đoạn Văn Miếu xã Việt Lập đi Tân Hòa xã Hợp Đức) huyện Tân Yên	139.200,0	109.000,0		30.200,0	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện
3	Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối đường ĐT 398B), huyện Tân Yên.	180.000,0	176.000,0		4.000,0	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện
III HUYỆN LỤC NAM						
4	Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	270.000,0	250.000,0		20.000,0	Quyết định 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
5	Dự án phía Nam thuộc KĐT số 4, thị trấn Đồi Ngô	204.000,0	192.000,0		12.000,0	Quyết định 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
6	Dự án phía Bắc thuộc KĐT số 4, thị trấn Đồi Ngô	145.600,0	138.000,0		7.600,0	Quyết định 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
7	Khu dân cư Trung tâm xã Đông Phú, huyện Lục Nam	129.400	120.000		9.400	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút
8	Khu dân cư Trung tâm xã Bắc Lũng	139.400	130.000		9.400	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút
9	Khu dân cư số 1, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam	154.800	140.000		14.800	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)					Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)		
10	Cụm công nghiệp Lan Sơn 2	Xã Lan Mẫu và Yên Sơn	750.000	640.000		110.000	Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp Lan Sơn 2, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	
11	Khu dân cư số 2, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam	Xã Lan Mẫu	218.500	205.000		13.500	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
12	Khu dân cư số 8, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam	Xã Yên Sơn	358.000	340.000		18.000	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
IV	HUYỆN YÊN DŨNG							
13	Khu đô thị số 20,21 thuộc phân khu số 2 TP Bắc Giang	Hương Gian	234.300	200.000		34.300	Thông báo số 661-TB/TU ngày 18/11/2021 của Thường trực tỉnh ủy về danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư	
14	Khu đô thị số 3	Tiền Phong	220.000,0	200.000,0		20.000,0	Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
15	Khu phía Tây thuộc Khu đô thị mới số 2, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng	TT Tân An	239.600	220.000		19.600	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
16	Khu phía Đông thuộc Khu đô thị mới số 2, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng	TT Tân An	154.400	145.000		9.400	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
V	HUYỆN VIỆT YÊN							
17	Khu dân cư Hồng Thái, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên	Hồng Thái	111.400,0	111.400,0		-	Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh về việc danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh	
18	Khu đô thị Ninh Sơn, xã Ninh Sơn và xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Ninh Sơn, Quảng Minh	1.439.400,0	1.352.000,0		87.400,0	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
19	Khu số 1 thuộc khu đô thị và nhà ở xã hội Văn Trung, huyện Việt Yên	Văn Trung	423.500	338.800		84.700	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	

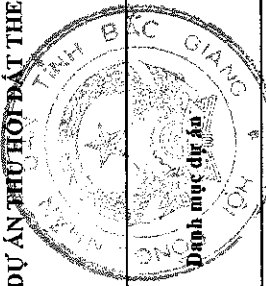
STT	Danh mục địa sản	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
20	 Khu số 2 thuộc Khu đô thị và nhà ở xã hội Văn Trung, huyện Việt Yên	Văn Trung	269.600	215.680	0	53.920	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
21	Khu số 1 thuộc Khu đô thị số 3 xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	324.300,0	299.500,0		24.800,0	Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết; Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Ngày 03/12/2021)
22	Khu số 2 thuộc Khu đô thị số 3 xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	189.600,0	162.800,0		26.800,0	Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết; Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
23	Khu số 1 thuộc Khu đô thị xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	411.900,0	394.700,0		17.200,0	Thông báo số 649-TB/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND của tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chi tiết; Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Ngày 03/12/2021)
24	Khu số 2 thuộc Khu đô thị xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	319.400,0	231.800,0		87.600,0	Thông báo số 649-TB/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND của tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chi tiết; Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Ngày 03/12/2021)
25	Khu số 1 thuộc Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	TT Bích Động	255.600,0	204.500,0		51.100,0	Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Ngày 03/12/2021)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
26	Khu số 2 thuộc Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	TT Bích Động	298.200,0	238.600,0		59.600,0	Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch
27	Khu số 3 thuộc Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	TT Bích Động	221.200,0	177.000,0		44.200,0	Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch
28	Khu đô thị số 2, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên	Xã Tự Lạn	250.000,0	245.000,0		5.000,0	Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng Khu đô thị số 2, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên;
VI	HUYỆN LẠNG GIANG						
29	Khu số 1, thuộc Khu dân cư thôn Dầu, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang	Xã Nghĩa Hưng	224.886	178.492	0	46.394	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
30	Khu số 1 thuộc Khu dân cư và nhà ở xã hội xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang	Xã Tân Hưng	206.029	165.563	0	40.466	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
31	Khu dân cư mới Liên Sơn, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang	Xã Tân Đình	149.800	134.183		15.617	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
32	Khu số 2 thuộc Khu dân cư thôn Bàng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang	Xã Nghĩa Hoà	170.300,0	144.870,0		25.430	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

STT	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
33	 Khu số 2 thuộc Khu dân cư trung tâm xã Xương Lám, huyện Lạng Giang	167.837,0	134.100,0	-	33.737,0	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
34	Khu số 2 thuộc Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang	191.907,0	165.563,0	-	26.344,0	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
35	Khu số 2 thuộc Khu dân cư Đại Giáp, xã Đại Lãm	173.700,0	143.700,0	-	30.000,0	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
VII HUYỆN HIỆP HOÀ						
36	Dự án xây dựng đường nối đường tỉnh 296 với đường Vành đai 4 (Hà Nội), huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang	248.000,0	200.000,0	-	48.000	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hoà về việc quyết định CTĐT
37	Khu đô thị mới Châu Minh - Mai Đình, huyện Hiệp Hoà	497.800	450.000	-	47.800	Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Châu Minh - Mai Đình; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
38	Khu dân cư Đông Lỗ số 1, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà	135.000	120.000	-	15.000	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đông Lỗ số 1, huyện Hiệp Hoà; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
VIII THÀNH PHỐ BẮC GIANG						

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
VIII	THÀNH PHỐ BẮC GIANG						
39	Dự án khu phía Đông thuộc Khu số 1, số 3 thuộc phân khu số 4, thành phố Bắc Giang	Xã Tân Mỹ	485.500	416.102		69.398	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
40	Dự án khu phía Tây thuộc Khu số 1, số 3 thuộc phân khu số 4, thành phố Bắc Giang	Xã Tân Mỹ	455.200	400.000		55.200	
41	Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang	Phường Mỹ Độ và xã Tân Mỹ	490.500,0	404.532,0		85.968,0	Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Ngày 03/12/2021)
TỔNG			11.970.459,0	10.347.085,4	-	1.623.373,6	-

CÁC DỰ ÁN THỦ HỢI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI; CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỬA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)



STT	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng		Cơ sở pháp lý
		Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
I	HUYỆN LẠNG GIANG	3.795.986	2.817.500	-	978.486	2.817.500	
1	Khu dân cư Tân Luận (Xây dựng cơ sở hạ tầng đầu tư giá quyền sử dụng đất khu dân cư Tân Luận 1 (Giai đoạn 5))	2.5.000,0	23.000,0	-	2.000,0	23.000	Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng năm 2022; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
2	Khu đô thị mới thị trấn Kép (Khu dân cư phía Tây Nam thị trấn Kép, huyện Lạng Giang)	19.700,0	19.700,0	-	-	19.700	Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
3	Khu đô thị mới thị trấn Kép (Khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Kép, huyện Lạng Giang)	19.700,0	19.700,0	-	-	19.700	Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
4	Khu đô thị mới thị trấn Kép (Khu đô thị mới thị trấn Kép, huyện Lạng Giang - Giai đoạn 1)	98.000,0	96.000,0	-	2.000,0	96.000	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý
5	Khu đô thị số 7 (Khu dân cư số 7 xã Thái Đào (giai đoạn 1))	52.000,0	50.000,0	-	2.000,0	50.000	Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
6	Khu dân cư xã Mỹ Thái (Khu dân cư số 3 xã Mỹ Thái (giai đoạn 1))	53.000,0	50.000,0	-	3.000,0	50.000	Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
7	Khu đô thị số 1 xã Tân Đình (giai đoạn 1)	56.000,0	50.000,0	-	6.000,0	50.000	Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
8	Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	86.000,0	85.000,0	-	1.000,0	85.000	Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)					Diện tích chuyển mục đích sử		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		
9	Khu dân cư xã Yên Mỹ (Xây dựng khu dân cư thôn Ao Luông xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 4))	Xã Yên Mỹ	67.000,0	65.000,0	-	2.000,0	65.000		Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
10	Khu dân cư trung tâm xã An Hà (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã An Hà	58.000,0	55.000,0	-	3.000,0	55.000		Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
11	Khu dân cư Chợ Năm, xã Tiên Lục (Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đầu tư giải quyết sử dụng đất khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (Giai đoạn 5))	Xã Tiên Lục	25.000,0	23.000,0	-	2.000,0	23.000		Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giải quyết sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
12	Khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà (Xây dựng khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Mỹ Hà	68.000,0	65.000,0	-	3.000,0	65.000		Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
13	Khu dân cư Ruộng Cai 2, xã Đào Mỹ (Xây dựng khu dân cư thôn Ruộng Cai, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 4))	Xã Đào Mỹ	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000		Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giải quyết sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
14	Xây dựng khu dân cư công UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 5)	Xã Quang Thịnh	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000		Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư giải quyết sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
15	Khu dân cư thôn Kép 12 (Xây dựng khu dân cư thôn Kép 12 xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Hương Sơn	86.000,0	85.000,0	-	1.000,0	85.000		Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
16	Khu dân cư cạnh UBND xã Tân Thanh	Xã Tân Thanh	35.000,0	33.000,0	-	2.000,0	33.000		Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
17	Khu dân cư thôn Dầu xã Nghĩa Hưng (Xây dựng khu dân cư thôn Dầu xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Nghĩa Hưng	83.000,0	80.000,0	-	3.000,0	80.000		Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
18	Khu dân cư trung tâm xã Hương Lạc (Xây dựng khu dân cư số 1 xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Hương Lạc	83.000,0	80.000,0	-	3.000,0	80.000	Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HEND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HEND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
19	Khu dân cư Mái Hia, thôn Đông giết đống (Xây dựng khu dân cư Mái Hia xã Tân Thành, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 5))	Xã Tân Thành	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HEND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HEND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
20	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá QSDĐ khu thôn Dầu, Khoát, xã Nghĩa Hưng (Xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất khu dân cư khu công UBND xã Nghĩa Hưng)	Xã Nghĩa Hưng	19.800,0	19.500,0	-	300,0	19.500	Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
21	Khu trung tâm xã Xương Lâm (Khu dân cư trung tâm xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang)	Xã Xương Lâm	97.300,0	97.300,0	-	-	97.300	Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hồi đất tư trên địa tỉnh Bắc Giang	
22	Khu dân cư Quyết Tiến (Xây dựng khu dân cư thôn Quyết Tiến xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Xương Lâm	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
23	Khu dân cư Trung tâm xã Đại Lâm (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Đại Lâm	98.500,0	98.000,0	-	500,0	98.000	Công văn số 82/HEND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HEND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
24	Khu đô thị xã Tân Dĩnh (Xây dựng Khu đô thị mới Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang - Giai đoạn 1)	Xã Tân Dĩnh	98.000,0	95.000,0	-	3.000,0	95.000	Nghị quyết số 70/NQ-HEND ngày 18/8/2021 của HEND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
25	Khu đô thị Xuân Hương - Tân Dĩnh (Xây dựng khu dân cư số 2 xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang - Giai đoạn 1)	Xã Xuân Hương	62.000,0	60.000,0	-	2.000,0	60.000	Nghị quyết số 70/NQ-HEND ngày 18/8/2021 của HEND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
26	Khu đô thị Xuân Hương - Tân Dĩnh (Xây dựng khu dân cư số 3 xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Xuân Hương	62.000,0	60.000,0	-	2.000,0	60.000	Nghị quyết số 70/NQ-HEND ngày 18/8/2021 của HEND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
27	Khu dân cư trung tâm xã Dương Đức (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Dương Đức, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Dương Đức	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
28	Khu dân cư thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa (Xây dựng khu dân cư xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Nghĩa Hòa	82.000,0	80.000,0	-	2.000,0	80.000	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HEND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HEND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	

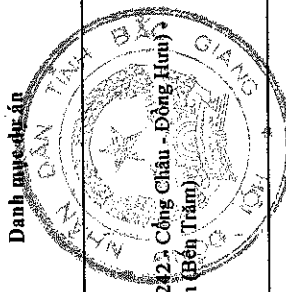
STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)					Diện tích chuyển mục đích sử					Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất tina (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất tina (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng					
29	Khu đô thị phía Bắc thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	Thị trấn Vôi	93.000,0	90.000,0	-	3.000,0	90.000,0	-			Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị phía Bắc, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
30	Khu số 1 thuộc Khu dân cư Tiên Lục - Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	Xã Mỹ Hà	140.900,0	99.000,0	-	41.900,0	99.000,0	-			Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (ý lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
31	Khu dân cư An Long, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang	Xã Yên Mỹ	106.400,0	75.500,0	-	30.900,0	75.500,0	-			Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư An Long, huyện Lạng Giang (ý lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
32	Khu số 1 thuộc Khu dân cư Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang	Xã Đào Mỹ	79.000,0	75.000,0	-	4.000,0	75.000,0	-			Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang V/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
33	Khu số 1 thuộc Khu dân cư thôn Bằng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang	Xã Nghĩa Hoà	126.700,0	99.000,0	-	27.700,0	99.000,0	-			Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư thôn Bằng xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
34	Khu số 2 thuộc Khu dân cư Tiên Lục - Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	Xã Tiên Lục, xã Mỹ Hà	133.700,0	98.200,0	-	35.500,0	98.200,0	-			Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tiên Lục - Mỹ Hà, huyện Lạng Giang; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
35	Khu số 2 thuộc KDC và nhà ở xã hội xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang	Xã Tân Hưng	122.734	88.000	0	34.734	88.000,0				Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
36	Khu số 1 thuộc KDC Đại Giáp, xã Đại Lâm	Xã Đại Lâm	106.552	87.700	0	18.852	87.700,0				Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		
37	Xây dựng Trường tiểu học xã Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Hưng	3.000,0	2.600,0	-	400,0	2.600	-			Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật để thực hiện dự án		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng			Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
38	Mở rộng trường trung học cơ sở (Hàng mực đèn bù giải phóng mặt bằng, tân lập, sân chơi)	Xã Tân Thành	4.000,0	4.000,0	-	-	4.000	Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thành về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
39	Xây mới trường Tiểu học (Xây dựng trường tiểu học xã Xương Lâm)	Xã Xương Lâm	20.000,0	20.000,0	-	-	20.000	Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng trường Tiểu học Xương Lâm	
40	Mở rộng trường mầm non Đại Lâm	Xã Đại Lâm	1.800,0	1.800,0	-	-	1.800	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020	
41	Xây dựng trường Tiểu học DL (Trường tiểu học cơ sở Đại Lâm)	Xã Đại Lâm	28.400,0	28.000,0	-	400,0	28.000	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020	
42	Mở rộng trường Tiểu học và mầm non xã Tân Hưng (Mở rộng trường tiểu học)	Xã Tân Hưng	8.000,0	7.000,0	-	1.000,0	7.000	Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Hưng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Sân nền mở rộng, xây tường rào Trường Tiểu học xã Tân Hưng	
43	Đất xây dựng cơ sở thể thao các thôn (GPMB, xây dựng khu thể thao thôn Khuất xã Nghĩa Hưng)	Xã Nghĩa Hưng	1.500,0	1.500,0	-	1.500,0	0	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình,	
44	Đất xây dựng cơ sở thể thao các thôn (Mở rộng khu thể thao thôn Trầm, thôn Giữa)	Xã Nghĩa Hưng	2.500,0	1.500,0	-	1.000,0	1.500	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	
45	Đất xây dựng cơ sở thể thao các thôn (GPMB, xây dựng khu thể thao thôn De)	Xã Nghĩa Hưng	1.500,0	1.500,0	-	1.500,0	0	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	
46	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng khu Văn hóa thôn Sỏi, Bờ Lớ)	Xã Nghĩa Hưng	1.000,0	1.000,0	-	-	1.000	Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	
47	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Đông Lễ)	Xã Xương Lâm	2.000,0	2.000,0	-	-	2.000	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hóa thôn Đông Lễ	
48	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Tây Lễ)	Xã Xương Lâm	2.000,0	2.000,0	-	-	2.000	Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hóa thôn Tây Lễ	
49	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Đông Thịnh)	Xã Xương Lâm	8.000,0	7.000,0	-	1.000,0	7.000	Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà văn hóa thôn Đông Thịnh	
50	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Hậu)	Xã Đại Lâm	1.200,0	1.200,0	-	-	1.200	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 về việc phê duyệt dự án đầu tư	
51	Đất xây dựng cơ sở y tế (Xây dựng trạm y tế xã Mỹ Thái)	Xã Mỹ Thái	11.400,0	11.400,0	-	-	11.400	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng trạm y tế xã Mỹ Thái	
52	Mở rộng đường trục thôn Then (Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Then)	Xã Thái Đào	3.500,0	-	-	3.500,0	0	Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Chủ tịch UBND xã Thái Đào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang	
53	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ công chùa Quất Lâm đến Đồi Cầu, thôn Trưng	Xã Đại Lâm	4.000,0	3.500,0	-	500,0	3.500	Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ công chùa Quất Lâm đến Đồi Cầu, thôn Trưng	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích (tổng hợp)				Diện tích chuyển mục đích sử		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
54	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã đoạn từ đường Đại Lâm - An Hà đến công ông Tế	Xã Đại Lâm	1.500,0	1.500,0	-	-	1.500	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020	
55	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Mầm non đi Ao Thuyền thôn Sầu	Xã Nghĩa Hoà	8.000,0	6.000,0	-	2.000,0	6.000	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
56	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện từ Cầu Tráng đi ngã 3 thôn Đình Cầu	Xã Nghĩa Hoà	24.000,0	1.000,0	-	23.000,0	1.000	Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
57	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường từ Mầm non đi đường huyện	Xã Nghĩa Hoà	10.000,0	5.000,0	-	5.000,0	5.000	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
58	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Công Chua đi Tân Lập	Xã Nghĩa Hoà	12.000,0	6.000,0	-	6.000,0	6.000	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
59	Cải tạo, nâng cấp đường vào công 3 trường: Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non thị trấn Kép	Thị trấn Kép	200,0	-	-	200,0	0	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn Kép về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật	
60	Tuyến đường trục kết nối từ Khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà	Xã Xương Lâm	350.000,0	99.000,0	-	251.000,0	99.000	Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
61	Tuyến đường trục kết nối từ thị trấn Vôi đi xã Tân Thanh - Dương Dực	Xã Tân Thanh, xã Dương Dực	280.000,0	99.000,0	-	181.000,0	99.000	Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 của UBND xã Tiên Lục về việc phê duyệt dự án đầu tư: San nền khuôn viên khu cây xanh trung tâm hành chính xã Tiên Lục.	
62	Khu vui chơi, công viên cây xanh xã Tiên Lục (San nền khuôn viên khu cây xanh trung tâm hành chính xã Tiên Lục)	Xã Tiên Lục	20.000,0	18.000,0	-	2.000,0	18.000	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải kênh Y2	
63	Bãi xử lý rác thải tập trung (Xây dựng bãi xử lý rác thải kênh Y 2)	Xã Xương Lâm	1.500,0	1.500,0	-	-	1.500	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải kênh Y2	
64	Khu xử lý rác thải trung tâm xã Đại Lâm (Giải phóng mặt bằng khu xử lý trung tâm Đại Lâm)	Xã Đại Lâm	30.000,0	30.000,0	-	-	30.000	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020	
65	Xây dựng mới Tru sở Đảng ủy, UBND xã (Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UBND xã Tân Thanh)	Xã Tân Thanh	20.000,0	20.000,0	-	-	20.000	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thanh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
66	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UBND thị trấn Kép)	Thị trấn Kép	35.000,0	34.500,0	-	500,0	34.500	Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn Kép về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	
67	Xây dựng Tru sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Tiên Lục	Xã Tiên Lục	40.000,0	3.800,0	-	36.200,0	3.800	Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tiên Lục về việc phê duyệt dự án đầu tư	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
68	Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạng Giang	TT Vôi	2.600,0	2.600,0	-	-	2.600	Công văn số 4644/NHCS-XDCB ngày 18/5/2021 của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang về việc Chủ trương chuyển địa điểm và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ phòng giao dịch NHCSXH huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	
69	Xây dựng bãi rác thải rắn huyện Lạng Giang	Tân Hưng	100.000,0	10.000,0	90.000,0	-	10.000	Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện	
70	Cải tạo, mở rộng khuôn viên khu đi tích cây Dã Hương	Xã Tiên Lục	134.400	10.000,0	124.400,0	-	10.000	Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện	
II	HUYỆN YÊN THẾ		922.315,0	427.550,0	494.765,0	-	427.550,0	QĐ số 699/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện v/v phê duyệt CTĐT	
71	Khu đô thị TT Phồn Xương (Trụ sở UBND TT Cầu Gồ và Trạm y tế cũ)	TT Phồn Xương	3.500,0	3.500,0	3.500,0	-	3.500,0	QĐ số 604/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt CTĐT	
72	Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích Lịch sử Hoàng Hoa Thám (TDP Bà Ba)	TT Phồn Xương	45.000,0	42.750,0	2.250,0	-	42.750	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HĐND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
73	Khu đô thị số 2 trung tâm thị trấn Bồ Hạ (giáp trường THPT TT Bồ Hạ)	TT Bồ Hạ	103.000,0	97.850,0	5.150,0	-	97.850	QĐ số 539/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện Yên Thế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
74	Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương (giai đoạn I)	Đồng Vương	29.600,0	18.600,0	11.000,0	-	18.600	QĐ số 320/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTĐT	
75	Xây dựng điểm tái định cư thu hồi đất xây dựng sân vận động khu A - Trung tâm xã Xuân Lương	Xuân Lương	2.000,0	2.000,0	2.000,0	-	2.000,0	QĐ 755/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTĐT	
76	Khu dân cư thôn Cầu	Tân Sỏi	30.500,0	30.500,0	-	-	30.500	QĐ số 572/UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
77	Xây dựng Trung tâm văn hóa, hội nghị của huyện (cạnh đền thờ Bắc Hồ)	TT Phồn Xương	20.000,0	19.600,0	400,0	-	19.600	QĐ số 1740/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang; CV số 77/UBND-TCKH ngày 07/7/2021 của UBND huyện Yên Thế v/v giao chủ đầu tư và lập CTĐT	
78	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử Quốc gia đặc biệt những điểm khởi nghĩa Yên Thế	TT Phồn Xương	194.000,0	30.000,0	164.000,0	-	30.000	CV: 3597/UBND-KGV ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang v/v chủ trương lập Đề án chi tiết nâng cấp Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế thành Trường Cao đẳng	
79	Trường trung cấp nghề miền núi Yên Thế (Nâng cấp cao đẳng nghề)	TT Phồn Xương	50.000,0	20.000,0	30.000,0	-	20.000	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HĐND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
80	Mở rộng trường THCS TT Bồ Hạ (TDP Đồng Quán)	TT Bồ Hạ	10.000,0	7.500,0	2.500,0	-	7.500	QĐ số 546/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Đông Lạc v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
81	Mở rộng khuôn viên trường mầm non Đông Lạc	Đông Lạc	4.000,0	4.000,0	-	-	4.000	Quy hoạch SDD đến 2030	
82	Nhà văn hóa TDP Bà Ba	TT Phồn Xương	3.000,0	3.000,0	-	-	3.000	QĐ số 604/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt CTĐT	
83	Mở rộng NVH Đồng Thép	Tam Hiệp	1.000,0	1.000,0	1.000,0	-	1.000,0	QĐ số 780/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tam Hiệp v/v phê duyệt CTĐT	
84	XD trung tâm VHHT xã (Thôn Yên Thế)	Tam Hiệp	10.000,0	10.000,0	-	-	10.000	QĐ số 780/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tam Hiệp v/v phê duyệt CTĐT	
85	Mở rộng khuôn viên NVH thôn Trại Sầu	Hồng Kỳ	500,0	500,0	-	-	500	QĐ UBND số 822/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ Phê duyệt CCT	
86	Mở rộng diện tích nhà văn hóa bản Làng Ba	Hồng Kỳ	1.200,0	1.200,0	-	-	1.200	QĐ UBND số 816/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ Phê duyệt CCT	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)					Diện tích chuyển mục đích sử		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		
87	Mở rộng diện tích nhà văn hóa thôn Trại Hồng	Hồng Kỳ	1.500,0	1.500,0	-	-	1.500		QB UBND số 817/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ. Phê duyệt CCBT	
88	Mở rộng diện tích nhà văn hóa thôn Trại Hồng Nam	Hồng Kỳ	1.500,0	1.500,0	-	-	1.500		QB UBND số 818/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ. Phê duyệt CCBT	
89	Mở rộng diện tích nhà văn hóa thôn Đông Nghĩa	Hồng Kỳ	1.000,0	1.000,0	-	-	1.000		QB UBND số 823/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ. Phê duyệt CCBT	
90	Mở rộng diện tích nhà văn hóa ban Trại Nhi	Hồng Kỳ	1.000,0	1.000,0	-	-	1.000		QB UBND số 824/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ. Phê duyệt CCBT	
91	Mở rộng diện tích nhà văn hóa ban Dền Hồng	Hồng Kỳ	1.000,0	1.000,0	-	-	1.000		QB UBND số 825/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ. Phê duyệt CCBT	
92	Xây mới nhà văn hóa xã (Thôn Đông Tâm)	Đông Kỳ	800,0		800,0				QB UBND số 866 ngày 25/10/2021 của UBND xã Đông Kỳ. Phê duyệt CCBT	
93	Mở rộng nhà văn hóa Tân Kỳ	Đông Tâm	300,0		300,0				QB số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 UBND xã Đông Tâm v/v phê duyệt CCBT	
94	Xây mới nhà văn hóa thôn Dàm Chích	Tân Sỏi	4.000,0	4.000,0	-	-	4.000		QB 752/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTBT	
95	Xây mới sân vận động Yên Cư	Tân Sỏi	5.000,0	5.000,0	-	-	5.000		QB 754/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTBT	
96	Làm mới sân vận động thôn Ngô 2	Đông Kỳ	2.500,0	1.100,0	1.400,0		1.100		QB UBND số 867 ngày 25/10/2021 của UBND xã Đông Kỳ. Phê duyệt CCBT	
97	Xây dựng sân thể thao khu đình Xuân Lương	Xuân Lương	30.000,0	10.000,0	20.000,0		10.000		QB số 317/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTBT	
98	Xây dựng sân vận động khu A - Trung tâm xã Xuân Lương (Giai đoạn 1)	Xuân Lương	2.000,0		2.000,0				QB số 318/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTBT	
99	Xây dựng sân vận động bản Mỏ	Xuân Lương	12.000,0	4.000,0	8.000,0		4.000		QB số 210/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTBT	
100	Mở rộng giáo sư thôn Yên Cư	Tân Sỏi	2.000,0	1.500,0	500,0		1.500		QB 753/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTBT	
101	Nghĩa địa bản Thìa	Canh Nậu	5.000,0		5.000,0				QB số 571/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND xã Canh Nậu v/v phê duyệt CTBT	
102	Xây dựng đường nối tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292 huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (thuộc dự án BT 294 C (tên mới): Tuyến Cao Thượng - Phái Hòa huyện Tân Yên đi Tân Sỏi - Đông Hưu huyện Yên Thế)	Huyện Yên Thế	30.000,0	28.500,0	1.500,0		28.500		QB số 575/UBND ngày 17/9/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
103	Đường nội đồng thôn Tân Gia	Tân Hiệp	500,0	500,0	-	-	500		QB số 738/QĐ-UBND, ngày 30/8/2021 xã UBND xã Tân Hiệp v/v phê duyệt CTBT	
104	DH Đông Kỳ (DH268) - Hương VI (Đèo hươ)- Đông Hưu (Trại Vành)	Huyện Yên Thế	10.500,0		10.500,0				Công văn số 1395/TT-g-QHGT ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7983/BKHD-T.K.TDN ngày 17/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ý kiến tham định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du Phía Bắc, tỉnh Bắc Giang sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
105	 ĐH (TL 22) Công Châu - Đồng Hưu) Đông sơn (Bến Trám)	Huyện Yên Thế	8.200,0	8.200,0		8.200		Công văn số 1395/TTg-QHCT ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7983/BKCHĐT-KTĐN ngày 17/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ý kiến thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du Phía Bắc, tỉnh Bắc Giang sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	
106	ĐH (Hồng Kỳ) - Đồng Hưu (Bãi Gianh)	Huyện Yên Thế	7.900,0			7.900,0		Công văn số 1395/TTg-QHCT ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7983/BKCHĐT-KTĐN ngày 17/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ý kiến thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du Phía Bắc, tỉnh Bắc Giang sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	
107	Nghĩa trang thôn Liên Cơ, Hồng Lạc	Đông Tâm	2.000,0			2.000,0		QĐ số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 UBND xã Đông Tâm v/v phê duyệt CTĐT	
108	Nghĩa trang thôn Tân Sỏi	Đông Tâm	1.000,0			1.000,0		QĐ số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 UBND xã Đông Tâm v/v phê duyệt CTĐT	
109	Mở rộng trường Mầm non (bản Trại Lốt)	Tam Tiến	10.000,0	2.700,0		7.300,0	2.700	QĐ 822/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện phê duyệt CTĐT	
110	Xây mới nhà văn hóa thôn Hồ Tiến	Hương VI	315,0	50,0		265,0	50	QĐ số 800/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Hương VI Phê duyệt CTĐT	
111	Đầu tư xây dựng đường nội thị, thị trấn Phần Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	TT Phần Xương	75.000,0	70.500,0		4.500,0	70.500,0	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HĐND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
112	Khu xử lý rác thải liên xã Đông Vương	Đông Hưu Đông Vương	200.000,0	0,0		200.000,0	0,0	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HĐND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
III	HUYỆN SƠN ĐỘNG		483.800	190.700	10.000	283.100	190.700	10.000	
113	Công trình Mở rộng đường liên xã từ Cầu suối Xã đến giáp đất Giáo Liêm	xã Cẩm Đàn	8.400	500		7.900	500	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
114	Dự án cải tạo, nâng cấp đường đến trung tâm xã Long Sơn, huyện Sơn Động (điểm đầu nối với TL291 tại thôn Ninh Phú, xã Tuấn Đạo, điểm cuối nối với QL279 tại xã Long Sơn)	Xã Long Sơn, Xã Tuấn Đạo	82.500	17.900	5.000	59.600	17.900	5.000	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động
115	Công trình đường CT đoạn An Bá - Tuấn Đạo (ĐH.93B) (Điểm đầu nối QL31 thôn Vá, đi thôn Đông Dâu, thôn Đông Tân xã An Bá, đi thôn Nghèo xã Tuấn Đạo, điểm cuối nối E17291)	Xã An Bá và Tuấn Đạo	5.900	600		5.300	600		QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động
116	Đường từ QL31 vào khu du lịch sinh thái Khe Rể, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	xã An Lạc	78.000	25.400		52.600	25.400		QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động
117	Công trình đường CT đoạn Văn Sơn - An Lạc (ĐH.98) (Điểm đầu nối QL31 thôn Nà Tềng xã Văn Sơn, đi thôn Biêng, thôn Nà Ó xã An Lạc, điểm cuối Khu du lịch sinh thái Khe Rể)	xã Văn Sơn	19.500	3.000		16.500	3.000		QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích mục đích				Diện tích chuyển mục đích sử				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
118	Đường tránh Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử	TT Tây Yên Tử	77.300	9.800	5.000	62.500	9.800	5.000	5.000	QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
119	Đường bê tông TDP Thương 1, TT An Châu	TT An Châu	25.000	15.000		10.000	15.000			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
120	Dự án Công trình Xây dựng hệ thống đường giao thông (đường nội thị Tô dân phố Đoàn Kết)	TT Tây Yên Tử	25.000	6.500		18.500	6.500			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
121	Mở rộng đường từ TDP số 4 đến TDP số 1	TT An Châu	500			500				QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
122	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố 1.6ết thị trấn An Châu	TT An Châu	3.000	3.000			3.000			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
123	Công trình Xây dựng trường mầm non xã Phúc Sơn	xã Phúc Sơn	7.000			7.000				QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
124	Công trình Xây dựng trường THCS Vinh An	xã Vinh An	27.200	19.200		8.000	19.200			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
125	Công trình Mở rộng Trường THCS tại xã Cẩm Đàn	xã Cẩm Đàn	10.000	2.500		7.500	2.500			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
126	Mở rộng trường tiểu học tại xã Cẩm Đàn	xã Cẩm Đàn	3.000	3.000			3.000			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
127	Mở rộng trường Mầm non tại xã Cẩm Đàn	xã Cẩm Đàn	2.000	2.000			2.000			QB số 450/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND huyện Sơn Động về chủ trương đầu tư dự án san lấp mặt bằng+Giải phóng mặt bằng trường Mầm non Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	
128	Công trình Mở rộng trường THCS DT bán trú, THCS Dương Hưu	xã Dương Hưu	20.000	7.000		13.000	7.000			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
129	Công trình Mở rộng Trường Tiểu học Dương Hưu	xã Dương Hưu	20.000	8.000		12.000	8.000			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
130	Công trình Xây dựng Khu dân cư TDP Đoàn Kết	TT Tây Yên Tử	3.700	1.500		2.200	1.500			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
131	Công trình Xây dựng Khu dân cư mới Đại Sơn	xã Đại Sơn	10.500	10.500			10.500			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
132	Công trình Đất ở Khu dân cư thôn Tân Chung Khu 1	Xã Lê Viễn	13.500	13.500			13.500			QB số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	

STT	Đánh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
133	Công trình Đất ở Khu dân cư thôn Chảo Khu 2	Xã Vĩnh An	7.800	7.800			7.800	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
134	Công trình Xây dựng Khu dân cư TDP Đoàn Kết	TT Tây Yên Tử	34.000	34.000			34.000	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
IV	HUYỆN YÊN DŨNG		633.200	556.700	0	76.500	0		
135	Khu dân cư An Thịnh	Triển Phong	60.000	60.000			60.000	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND huyện ngày 16/7/2020 Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công	
136	Khu 2, Khu dân cư Lạc phú	TT Nham Biền	60.000	60.000			60.000	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND huyện ngày 05/4/2021 Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công	
137	Khu đô thị số 3 thị trấn Nham Biền	TT Nham Biền	114.000	95.000		19.000	95.000	NQ 58/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	
138	Khu 1-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	31.500	29.000		2.500	29.000	Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 1-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
139	Khu 2-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	33.700	30.700		3.000	30.700	Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 2-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
140	Khu 3-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	29.500	27.000		2.500	27.000	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 3-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
141	Khu 4-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	72.000	67.000		5.000	67.000	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND huyện ngày 16/7/2020 Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công	
142	Khu 5-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	104.000	87.000		17.000	87.000	Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 5-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
143	Tuyến đường DH 4 (đoạn công an huyện đi đê Sông Cầu)	TT Nham Biền, Tư Mại	45.000	45.000			45.000	NQ 02/NQ-HĐND ngày 5/4/2021 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công	
144	Đường gom cụm công nghiệp Nham Sơn-Yên Lư	TT Nham Biền, Yên Lư	35.000	35.000			35.000	NQ 58/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	
145	Đường trục xã từ thôn Tây đi Biền Đông	Cánh Thuy	25.000	21.000		4.000	21.000	NQ 13/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của UBND xã Cảnh Thuy về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025	
146	Kênh tiêu thoát lũ Nham Biền	TT Nham Biền, Yên Lư	20.000			20.000		NQ 58/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2026	
147	Công trình xử lý khẩn cấp sạt lở núi tại khu vực tái định cư thuộc TDP 6	TT Nham Biền	3.500			3.500		QĐ số 2036/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang	
V	THÀNH PHỐ BẮC GIANG		222.910,0	202.500,0	0,0	20.410,0	202.500,0		
148	Dự án đường dây, TBA 110kV Đa Mai đường dây, TBA 110kV Song Khê 2 và nhánh rẽ	P. Đa Mai, X. Song Khê	6.500,0			6.500,0		Dự án đầu tư xây dựng của Công ty Điện lực Bắc Giang	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			
149	Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL 1A đoàn từ nút giao QL 31 đến nút giao thông Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	16.000,0	11.000,0		5.000,0	11.000			<p>11/2019/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh</p>	
150	Đầu tư xây dựng, khai thác chợ xã Tân Tiến (Công ty TNHH Thương Vụ)	X. Tân Tiến	6.210,0	5.000,0		1.210,0	5.000			<p>Công văn số 2952/UBND-ĐT, ngày 30/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép thực hiện dự án đầu tư của Công ty Thương Vụ</p> <p>Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt CTD.T</p>	
151	HTKT khuôn viên nghĩa trang Đông Lăng	Phường Thọ Xương	86.900,0	85.000,0		1.900,0	85.000			<p>Quyết định số 7937/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND TP Bắc Giang phê duyệt dự án đầu tư xây dựng</p>	
152	Xây mới lớp học, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Minh Khai	P. Mỹ Độ	6.000,0	2.500,0		3.500,0	2.500			<p>Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	
153	Khu số 8 thuộc phần khu số 2, thành phố Bắc Giang	Xã Đình Trĩ, xã Tân Tiến, TP Bắc Giang	101.300,0	99.000,0		2.300,0	99.000,0			<p>Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chỉ tịch và các Phó Chỉ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	
VI HUYỆN TÂN YÊN			1.685.193,0	1.597.900,0		87.293,0	1.597.900,0				
154	Khu dân cư sau trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên	TT Cao Thượng	99.900,0	95.000,0		4.900,0	95.000,0			<p>Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chỉ tịch và các Phó Chỉ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	
155	Khu dân cư Đồng Nội, xã Ngọc Văn, huyện Tân Yên	Xã Ngọc Văn	115.043,0	99.800,0		15.243,0	99.800,0			<p>Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện</p>	
156	Khu dân cư thôn Chợ, Tân Lập, Giã	An Dương	19.000	19.000		-	19.000			<p>Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện</p>	
157	Khu dân cư thôn Đông Văn, thôn Gạc	An Dương	20.000	20.000		-	20.000			<p>Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện</p>	
158	Khu dân cư Đức Hiệu, xã Cao Xá	Cao Xá	18.000	18.000		-	18.000			<p>Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện</p>	
159	Khu dân cư Đông Bằng, thôn Trại	Cao Xá	18.000	18.000		-	18.000			<p>Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư</p>	
160	Khu dân cư Đồng Xi, thôn Chích	Đại Hòa	15.600	15.600		-	15.600			<p>Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện</p>	
161	Khu dân cư tập trung thôn Phố Thế Khu NVH Phố Thế (GD1)	Lan Giới	10.000	10.000		-	10.000			<p>Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện</p>	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
162	Khu dân cư cạnh trường THCS Liên Chung	Liên Chung	19.000	19.000	-	19.000	-	Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
163	Khu dân cư Lân Tranh, giải đoạn 2	Liên Chung	16.000	16.000	-	16.000	-	Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
164	Khu dân cư Bờ Hới, thôn Sáu - giai đoạn 2	Liên Chung	16.900	16.900	-	16.900	-	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
165	Khu dân cư Bờ Mới thôn Hậu	Liên Chung	12.300	12.300	-	12.300	-	Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
166	Khu dân cư đồng Lới thôn Chung	Liên Sơn	15.000	15.000	-	15.000	-	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
167	Khu dân cư Đồng Đo, thôn Chiềng	Liên Sơn	18.000	18.000	-	18.000	-	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
168	Khu dân cư Đồng Cửa, thôn Quang Châu	Ngọc Châu	22.600	22.600	-	22.600	-	Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
169	Khu dân cư thôn Quang Châu	Ngọc Châu	43.500	43.500	-	43.500	-	Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
170	Khu dân cư thôn Cầu Đông 9 - GD 1	Ngọc Lý	18.000	18.000	-	18.000	-	Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
171	Khu dân cư Đồi Rông	Ngọc Lý	20.000	20.000	-	20.000	-	Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
172	Khu ngã tư Làng Đồng (đường đi UBND xã)	Ngọc Lý	3.500	3.500	-	3.500	-	Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
173	Khu dân cư thôn Bí	Ngọc Thiện	30.000	30.000	-	30.000	-	Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
174	Khu dân cư Đồi Mạ (giáp CCN) - GD 1	Ngọc Thiện	30.000	30.000	-	30.000	-	Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
175	Khu dân cư Thủy Cầu Hội Phú - gd 2	Ngọc Văn	69.000	69.000	-	69.000	-	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
176	Khu dân cư thôn Thủy Cầu (Đồi ông Chương)	Ngọc Văn	17.000	17.000	-	17.000	-	Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
177	Khu dân cư đồng hội, Hội trên	Ngọc Văn	5.500	5.500	-	5.500	-	QĐ số 1569 ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất tĩa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất tĩa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
178	Khu dân cư thôn Đông Khanh (nhà kho cũ)	Ngọc Vân	650			650,0	0		Quyết định số 07/7/2020 của tỉnh V/y phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
179	Khu dân cư khu thôn Lân Thịnh (cạnh cây xăng Lân Thịnh)	Phúc Hòa	10.000	10.000		-	10.000		Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
180	Khu dân cư Đông Mạ, Yên Lý	Phúc Sơn	35.000	35.000		-	35.000		Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
181	Khu dân cư Đông Cửa Lãng, thôn Yên Lý	Phúc Sơn	15.000	15.000		-	15.000		Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
182	Khu dân cư thôn Quất	Hợp Đức	7.000	7.000		-	7.000		Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
183	Khu dân cư Đốc Đà, thôn Chính Ngoại, Trần Thành	Quang Tiến	43.500	43.500		-	43.500		Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
184	Khu dân cư Đồi điện ông Dục thôn Trần Thành, xã Quang Tiến (GD2)	Quang Tiến	20.000	20.000		-	20.000		Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
185	Khu dân cư Cửa đình thôn Phú Khê	Quê Nham	4.000	4.000		-	4.000		Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
186	Khu dân cư Cây Xăng, thôn Ba Làng	Quê Nham	6.000	6.000		-	6.000		Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
187	Khu dân cư Trạm Bơm Ba Làng	Quê Nham	1.800	1.800		-	1.800		Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
188	Khu Đông Riệp Đông Mái, thôn Ba Làng	Quê Nham	25.000	25.000		-	25.000		Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
189	Khu dân cư sau ông Nôm, thôn Bùi	Sông Vân	7.000	7.000		-	7.000		Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
190	Khu bờ Phoi, cửa Biếu, thôn Đông Lai giai đoạn 1	Sông Vân	35.000	35.000		-	35.000		Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
191	Khu Dân cư Đông Điều 7(GD 1)	Tân Trung	35.000	35.000		-	35.000		Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
192	Khu dân cư Văn Chít (Nhà văn hóa thôn Bùi cũ) TDP Phố Bùi	TT Cao Thượng	10.000	10.000		-	10.000		Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện
193	Khu dân cư Thiêm - Đình Giã (cạnh trường MN Khu B)	TT Cao Thượng.	10.000	10.000		-	10.000		Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện

STT	Đánh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
194	Khu dân cư Đồng Xuân	TT Nhà Nam	14.000	14.000	-	-	14.000	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
195	Khu dân cư Ch�m Nhỏ Tân-Quang (ngoại dự án)	TT Nhà Nam	15.000	15.000	-	-	15.000	Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
196	Khu dân cư thôn Trong Giĩa (Đông Tô, Nghè Mấy)	Việt Lập	25.000	25.000	-	-	25.000	Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
197	Khu dân cư thôn Đông Sen, xã Việt Lập, huyện Tân Yên	Việt Lập	17.000	17.000	-	-	17.000	Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
198	Khu dân cư thôn An Lạc	Việt Ngọc	3.000	3.000	-	-	3.000	Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
199	Khu dân cư thôn Ngòi 1,2	Việt Ngọc	14.000	14.000	-	-	14.000	Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
200	Khu dân cư công trường THCS thôn Tân Thế	Việt Ngọc	3.000	3.000	-	-	3.000	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
201	Khu dân cư Nành Tón	Việt Ngọc	30.000	30.000	-	-	30.000	Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
202	Khu dân cư thị trấn Cao Thượng (thu hồi đất trụ sở cũ)	TT Cao Thượng	1.000	-	1.000,0	-	0	Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án dân cư	
203	Dự án xây dựng khu dân cư xã Việt Lập (Thôn Văn Miếu)	Việt Lập	13.700,0	13.700,0	-	-	13.700	QĐ số 1050/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án dân cư	
204	Dự án khu dân cư mới Chợ Vồng, xã Song Văn	Song Văn	3.500,0	2.000,0	1.500,0	-	2.000	QĐ số 587/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư mới chợ Vồng, huyện Tân Yên	
205	Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Đông Cửa - thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên	Ngọc Châu	14.500,0	14.500,0	-	-	14.500	Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
206	Mở rộng Đình Chùa Ngô Xá	Cao Xá	12.000	-	12.000,0	-	0	QĐ số 266/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 V/v phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án của Chủ tịch UBND xã	
207	Mở rộng diện tích trường THCS Việt Ngọc	Việt Ngọc	15.000	15.000	-	-	15.000	Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Việt Ngọc về việc phê duyệt CTĐT	
208	Mở mới đường Chấn	Lam Cốt	7.000	7.000	-	-	7.000	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Lam Cốt về việc phê duyệt CTĐT	
209	Dự án mở rộng Trường tiểu học Liên Sơn	Liên Sơn	3.000	3.000	-	-	3.000	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
210	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường phố Tân Quang- Bùng, thị trấn Nhà Nam	Phố Bùng	12.000	12.000	-	-	12.000	QĐ số 373 ngày 03/11/2021 của UBND TT Nhà Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án	
211	Dự án Mở rộng đền Đẻ Trượt	TT Nhà Nam	10.000	10.000	-	-	10.000	QĐ số 178a/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND TT Nhà Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
212	Xây dựng trạm y tế Việt Lập	Việt Lập	5.000	5.000	-	-	5.000	Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Việt Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
213	Xây dựng trường mầm non	Lan Giới	2.000	2.000,0	-	-	2.000	Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Lan Giới về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
214	Dự án mở rộng trường mầm non	Liên chung	6.000	6.000,0	-	-	6.000	Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
215	Nhà văn hóa thôn Tân An	Lam Cốt	4.000	4.000,0	-	-	4.000	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Lam Cốt về việc phê duyệt CTDĐT	
216	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân Dân Ngạc TT Nhà Nam	TDP Chùa Ngượn, TT Nhà Nam	5.000	5.000,0	-	-	5.000	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND TT Nhà Nam về việc phê duyệt CTDĐT	
217	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân Cảnh Sung TT Nhà Nam	TDP Tiên Trại, TT Nhà Nam	20.000	20.000,0	-	-	20.000	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND TT Nhà Nam về việc phê duyệt CTDĐT	
218	Đường từ CCN Đông Đình, TT Cao Thượng đi TL298 (Trụ sở điện lực Tân Yên), huyện Tân Yên	Thị trấn Cao Thượng, xã Cao Xá, huyện Tân Yên	30.000	29.000	1.000,0	-	29.000	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện	
219	Đường từ QL.17 (đoạn khu dân cư Tân Sơn - Liên Sơn) đi Đông Điều Tân Trung (đoạn QL.17, khu vực công xây), huyện Tân Yên	Xã Liên Sơn, xã Tân Trung, huyện Tân Yên	130.000	99.000	31.000,0	-	99.000	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện	
220	Đường KCN Phúc Sơn (Khu dân cư Đông Điểm) đi tỉnh lộ 294 (thôn Mai Hoàng) xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên	Xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên	57.000	45.000	12.000,0	-	45.000	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện	
221	Khu dân cư thôn Phú Thành	Đại Hòa	15.000	15.000	-	-	15.000	Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
222	Khu dân cư của NVH thôn Me Diên (bám đường Cao Xá - Lam Cốt)	Lam Cốt	6.200	6.200	-	-	6.200	Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
223	Khu dân cư thôn Đông Lâm 1, Đông Lâm 2	Ngọc Lý	20.000	20.000	-	-	20.000	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
224	Khu dân cư Đông Sỏi, thôn Tiên Sơn	Hợp Đức	13.500	13.500	-	-	13.500	Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
225	Khu dân cư tại Tổ dân phố Bãi Bạt, Tiên Điền, Tiên Phan	TT Nhà Nam	5.000	5.000	-	-	5.000	Quyết định số 374, 375, 376/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND TT Nhà Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư	
226	Đường Song Vân đi Ngạc Thiện (đoạn DT295 - cây xăng Song Vân đi thôn Ai, xã Ngạc Thiện), huyện Tân Yên	Xã Song Vân, xã Ngạc Thiện, huyện Tân Yên	24.000	23.000	1.000,0	-	23.000	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
227	Khu dân cư trung tâm Cao Xá, xã Cao Xá, huyện Tân Yên	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên	88.000,0	87.000,0		1.000,0	87.000,0	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
228	Khu số 1 Khu dân cư thị trấn Bì, xã Ngọc Thiệu, huyện Tân Yên	Xã Ngọc Thiệu, huyện Tân Yên	105.000,0	99.000,0		6.000,0	99.000,0	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
VII HUYỆN HIỆP HOA			959.000,0	856.200,0		102.800,0	860.500,0		
229	Khu đô thị Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	Bắc Lý	95.000,0	90.000,0		5.000,0	90.000,0	Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu đô thị Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 V/v phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh	
230	Khu dân cư Bắc Lý - Hương Lâm (giai đoạn I), huyện Hiệp Hòa	Bắc Lý	84.000,0	80.000,0		4.000,0	80.000,0	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hoà về việc quyết định CTĐT	
231	Khu dân cư Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà	Xã Mai Đình	95.900,0	95.000,0		900,0	95.000,0	Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch xây dựng Khu dân cư Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hoà; Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
232	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Châu Minh (thôn Xuân Thành)	Châu Minh	3.000,0	2.500,0		500,0	2.500,0	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
233	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc xã Danh Thắng (Danh Thương 1,2)	Danh Thắng	17.000,0	16.000,0		1.000,0	16.000,0	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
234	Điểm dân cư thôn, Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	Danh Thắng	600,0			600,0		Quyết định số 196/QĐ-UBND của UBND xã Danh Thắng về việc phê duyệt chi trả đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trụ sở UBND xã Danh Thắng và điểm dân cư thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	
235	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đông Bái Thượng, xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa	Đoan Bái	65.000,0	60.000,0		5.000,0	60.000,0	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			
236	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Đoàn Bái (thôn An Lập)	Đoan Bái	1.000,0	1.000,0		0,0		1.000,0		Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
237	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Hòa Sơn (thôn Sơn Trung)	Hòa Sơn	1.300,0	500,0		800,0		500,0		Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
238	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Hoàng Thanh (giai đoạn 2), huyện Hiệp Hòa	Hoàng Thanh	16.000,0	15.000,0		1.000,0		15.000,0		Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	
239	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn Đồng Đào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh	19.900,0			19.900,0				Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
240	Khu dân cư mới xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa	Hùng Sơn	113.600,0	98.000,0		15.600,0		98.000,0		Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 và việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
241	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Ngọc Sơn (Đức nghiêm)	Ngọc Sơn	4.000,0	3.000,0		1.000,0		3.000,0		Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
242	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc xã Thương Thắng (thôn Trong Làng, Thôn Nhái)	Thương Thắng	18.000,0	15.000,0		3.000,0		15.000,0		Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
243	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc xã Xuân Cẩm (thôn Cẩm Trung, Cẩm Hoàng)	Xuân Cẩm	5.100,0	2.000,0		3.100,0		2.000,0		Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
244	Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa	Xuân Cẩm	15.000,0	15.000,0		0,0	15.000,0	Quyết định số 899a/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa	
245	Khu dân cư Đức Thịnh, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	87.000,0	80.000,0		7.000,0	80.000,0	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hoà về việc quyết định CTĐT	
246	Khu đô thị số 4, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	90.000,0	85.000,0		5.000,0	85.000,0	Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hoà về việc quyết định CTĐT	
247	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Trung Đông, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	16.000,0	15.000,0		1.000,0	15.000,0	Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Trung Đông, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	
248	Khu dân cư Đông Điểm (giai đoạn 1), xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa	Thanh Vân	19.500,0	18.000,0		1.500,0	18.000,0	Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đông Điểm (giai đoạn 1), xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa	
249	Xây dựng đường nối Đường tỉnh 288 đi đê sông Cầu, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	Đông Lỗ	55.000,0	53.000,0		2.000,0	53.000,0	Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường nối Đường tỉnh 288 đi đê sông Cầu, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	
250	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Ngọc Sơn - Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	Ngọc Sơn	7.000,0	7.000,0		0,0	7.000,0	Quyết định số 1304a/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Ngọc Sơn - Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	
251	Mở rộng Trụ sở UBND xã Danh Thắng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	Danh Thắng	600,0			600,0		Quyết định số 196/QĐ-UBND của UBND xã Danh Thắng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trụ sở UBND xã Danh Thắng và điểm dân cư thôn Trung Phú, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	
252	Trường Tiểu học xã Châu Minh, Nhà 2 tầng, 40 phòng học và các hạng mục phụ trợ	Châu Minh	26.000,0	25.000,0		1.000,0	25.000,0	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021	
253	Mở rộng Trường THCS Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	Danh Thắng	4.000,0			4.000,0		Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Danh Thắng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trường THCS Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	
254	Mở rộng Trường mầm non Hợp Thịnh (khu Gò Pháo)	Hợp Thịnh	500,0			500,0		Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025 tỉnh Bắc Giang	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử dụng				Cơ sở pháp lý	
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			
255	Trường mầm non Đoàn Bái số 2, huyện Hiệp Hòa. Hàng mục: Nhà lớp học 02 phòng học khu Phú Thuận	Đoan Bái	1.000,0	1.000,0	0,0	1.000,0	0,0	1.000,0	0,0	1.000,0	0,0	Quyết định số 65a/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND xã Đoan Bái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trường mầm non Đoàn Bái số 2, huyện Hiệp Hòa. Hàng mục: Nhà lớp học 02 phòng học khu Phú Thuận
256	Trường tiểu học Hương Lâm (khu Nội Hương)	Hương Lâm	5.000,0	5.000,0	0,0	5.000,0	0,0	5.000,0	0,0	5.000,0	0,0	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang
257	Xây dựng Trường mầm non Hương Lâm (khu Hương Cầu)	Hương Lâm	6.500,0	6.500,0	0,0	6.500,0	0,0	-	0,0	-	0,0	Quyết định số 384a/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND huyện và việc phê duyệt lại chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trường mầm non Hương Lâm (khu Hương Cầu)
258	Mở rộng Trường mầm non Mai Trung (khu Mai Phong)	Mai Trung	5.000,0	5.000,0	0,0	5.000,0	0,0	5.000,0	0,0	5.000,0	0,0	Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình, dự án
259	Xây dựng mới Trường THCS Xuân Cẩm, hàng mục: các công trình phụ trợ và GPMB	Xuân Cẩm	21.000,0	20.000,0	1.000,0	20.000,0	1.000,0	20.000,0	1.000,0	20.000,0	1.000,0	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang
260	Nhà văn hóa thôn Bảo Tân, xã Đại Thành	Đại Thành	500,0	500,0	0,0	500,0	0,0	500,0	0,0	500,0	0,0	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND xã Đại Thành và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nhà văn hóa thôn Bảo Tân, xã Đại Thành
261	Nhà văn hóa thôn Giáp Ngừ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Đình	500,0	500,0	0,0	500,0	0,0	500,0	0,0	500,0	0,0	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nhà văn hóa thôn Giáp Ngừ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
262	Khu văn hóa thể thao thôn Hoàng Lai, xã Thanh Vân	Thanh Vân	2.000,0	2.000,0	0,0	2.000,0	0,0	2.000,0	0,0	2.000,0	0,0	Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Thanh Vân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu văn hóa thể thao thôn Hoàng Lai, xã Thanh Vân
263	Sân thể thao thôn Giáp Ngừ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Đình	1.500,0	1.400,0	100,0	1.400,0	100,0	1.400,0	100,0	1.400,0	100,0	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sân thể thao thôn Giáp Ngừ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
264	Sân vận động xã Châu Minh. Hàng mục: Sân Khấu, công, tường bao	Châu Minh	10.000,0	9.000,0	1.000,0	9.000,0	1.000,0	9.000,0	1.000,0	9.000,0	1.000,0	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021
265	Sân vận động trung tâm xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Đình	10.000,0	9.000,0	1.000,0	9.000,0	1.000,0	9.000,0	1.000,0	9.000,0	1.000,0	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sân vận động trung tâm xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa
266	Trạm y tế xã Châu Minh	Châu Minh	4.100,0	4.000,0	100,0	4.000,0	100,0	4.000,0	100,0	4.000,0	100,0	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021
267	Cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Đông Tân, huyện Hiệp Hòa	Đông Tân	900,0	900,0	0,0	900,0	0,0	-	0,0	-	0,0	Quyết định số 52a/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND xã về việc chủ trương đầu tư dự án công trình: Cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Đông Tân, huyện Hiệp Hòa
268	Trạm y tế xã Thanh Vân	Thanh Vân	2.000,0	2.000,0	0,0	2.000,0	0,0	-	0,0	-	0,0	Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Thanh Vân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trạm y tế xã Thanh Vân
269	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Lý Viên, xã Bắc Lý	Bắc Lý	4.000,0	3.500,0	500,0	3.500,0	500,0	3.500,0	500,0	3.500,0	500,0	Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Lý Viên, xã Bắc Lý

STT	Địa điểm	Danh mục dự án	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử dụng		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
270	Hoàng Lương	Nghĩa trang nhân dân thôn Đồng Hoàng, xã Hoàng Lương	2.500,0	2.500,0		0,0	2.500,0	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Nghĩa trang nhân dân, Bãi tập kết rác thải xóm Đồng Hoàng thôn Hoàng Giang, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	
271	Thanh Vân	Mở rộng nghĩa địa Gò Xoan, thôn Tam Hợp, xã Thanh Vân	2.000,0	1.800,0		200,0	1.800,0	Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Thanh Vân và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa địa Gò Xoan, thôn Tam Hợp, xã Thanh Vân	
272	Thanh Vân	Mở rộng nghĩa địa Làng Thanh Vân, xã Thanh Vân	5.000,0	4.500,0		500,0	4.500,0	Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Thanh Vân và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa địa Làng Thanh Vân, xã Thanh Vân	
273	Hoàng Lương	Bãi tập kết rác thải thôn Đồng Hoàng, xã Hoàng Lương	500,0	500,0		0,0	500,0	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Nghĩa trang nhân dân, Bãi tập kết rác thải xóm Đồng Hoàng thôn Hoàng Giang, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	
274	Mai Đình	Công viên cây xanh xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	5.000,0	2.000,0		3.000,0	2.000,0	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Công viên cây xanh xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
275	Mai Đình	Xây dựng Trường mầm non Mai Đình (Khu Đông Trước)					3.200,0	Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện Hiệp Hòa và việc phê duyệt CTĐT	
276	TT Thăng	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đức Thăng, xã Đức Thăng					1.100,0	Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Hiệp Hòa và việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
277	Bắc Lý	Xây dựng chợ Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	10.000,0	8.000,0		2.000,0	8.000,0	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND xã Bắc Lý và việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng chợ Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	
VIII		HUYỆN LỤC NGẠN	1.958.800,0	711.500,0	-	1.247.300,0	711.500,0		
278	Tân Sơn	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng làng cổ Bắc Hoa (Nhà văn hóa thôn Bắc Hoa)	5.000,0			5.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
279	Sơn Hải, Hộ Đáp	Dự án cải tạo nâng cấp đường xã Sơn Hải đi xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn	150.000,0			150.000,0		Văn bản số 4234/UBND-KGVX ngày 20/8/2021 về việc chuẩn bị đầu tư dự án thuộc Chương trình MTQC phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, 2022.	
280	Huyện Lục Ngạn	Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL 31 - QL 1 và tuyến nhánh Hồ Suối Nứa - Khuôn Thán trên địa bàn huyện Lục Ngạn và tỉnh Bắc Giang	486.000,0	60.000,0		426.000,0	60.000,0	NQ số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh và việc chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; QĐ số 353/QĐ-UBND ngày 26/2/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	
281	Quý Sơn	Xây dựng Trường Tiểu học Quý Sơn 2; hạng mục: Xây dựng nhà lớp học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ	2.000,0	1.500,0		500,0	1.500,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
282	Quý Sơn	Mở rộng Trường Mầm non Quý Sơn số 2	2.300,0			2.300,0		Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 26/9/2020 của UBND xã Quý Sơn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng trường Mầm non Quý Sơn số 2, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;	
283	Giáp Sơn	Trường Mầm non Giáp Sơn	8.000,0	8.000,0			8.000,0	NQ 77/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND huyện và việc phê duyệt danh mục, vốn đầu tư công năm 2022	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
284	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ khu Ấp trường Mầm non Tân Quang	Tân Quang	1.000,0			1.000,0			QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
285	Kè chống sạt lở sông Công (tuyến đường Đòng Cốc đi Tân Thành) xã Tân Mộc	Tân Mộc	30.000,0			30.000,0			QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
286	Khu dân cư và dịch vụ thương mại Chợ Nông Sơn, xã Trà Hưn, huyện Lục Ngạn	Trà Hưn	132.300,0	50.000,0		82.300,0	50.000,0		Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
287	Khu 3 thuộc Khu đô thị mới Trần Phú, huyện Lục Ngạn	TT Chủ	274.100,0	60.000,0		214.100,0	60.000,0		Thông báo số 678/TB-UBND ngày 04/12/2021 về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Ngày 03/12/2021) Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Trần Phú, huyện Lục Ngạn;
288	Hà tầng kỹ thuật Khu dân cư Phi Điền, Giáp Sơn	Phi Điền, Giáp Sơn	98.000,0	80.000,0		18.000,0	80.000,0		Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
289	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Nam Dương (Giai đoạn 2)	Nam Dương	30.000,0	25.000,0		5.000,0	25.000,0		QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
290	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư phần khu 1 khu đô thị phía Tây, thị trấn Chủ, huyện Lục Ngạn	Quý Sơn	60.000,0	50.000,0		10.000,0	50.000,0		Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Lục Ngạn
291	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư Bãi Dà, thôn Ngọc Nương xã Mỹ An	Mỹ An	10.000,0	3.000,0		7.000,0	3.000,0		QĐ số 2152/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
292	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Kiên Thành (Giai đoạn 2)	Kiên Thành	45.000,0	40.000,0		5.000,0	40.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
293	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Tân Quang	Tân Quang	70.000,0	60.000,0		10.000,0	60.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
294	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Đòng Cốc	Đòng Cốc	100.000,0	98.000,0		2.000,0	98.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
295	Hà tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải	Sơn Hải	4.500,0			4.500,0			QĐ số 2151/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
296	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Tân Mộc	Tân Mộc	95.000,0	60.000,0		35.000,0	60.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
297	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Tân Hoa	Tân Hoa	30.000,0	20.000,0		10.000,0	20.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
298	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Phong Vân (Giai đoạn 2)	Phong Vân	25.000,0	20.000,0		5.000,0	20.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
299	Hà tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài (giai đoạn 3)	TT Chủ	100.000,0	30.000,0		70.000,0	30.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng			Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
300	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Biên Động	Biên Động	20.000,0	11.000,0		9.000,0	11.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
301	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Xã Biên Sơn	Biên Sơn	30.000,0	15.000,0		15.000,0	15.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
302	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Pháo Tú, thôn Xé Mông	Sa Lý	5.000,0	4.500,0		500,0	4.500,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
303	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Cảnh Đình, thôn Xé Mông	Sa Lý	5.000,0	5.000,0			5.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
304	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Mỹ An (giai đoạn 1)	Mỹ An	10.000,0	5.000,0		5.000,0	5.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
305	Trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân huyện Lạc Ngạn	TT Chũ	2.500,0	1.000,0		1.500,0	1.000,0	QĐ số 126/QĐ-TANDTC-KHHC ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về chủ trương đầu tư dự án	
306	Đường bê tông thôn Khuôn Kén - Tân Sơn đi Htrư Kiên-Chi Lăng-Lạng Sơn	Tân Sơn	15.000,0	2.000,0		13.000,0	2.000,0	Văn bản số 4234/UBND-KGVX ngày 20/8/2021 về việc chuẩn bị đầu tư dự án thuộc CT MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, 2022	
307	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Tân Quang đi Đồng Cốc	Tân Quang, Đồng Cốc	11.000,0	2.000,0		9.000,0	2.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
308	Đường giao thông thông liên xã từ thôn Bùng Rượu, xã Thanh Hải đi thôn Nà Hém, xã Hộ Đáp	Thanh Hải, Hộ Đáp	63.000,0			63.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
309	Xây dựng đường bê tông tuyến từ Đồng Mắm đi Suối Khoan, xã Sơn Hải	Sơn Hải	15.000,0			15.000,0		Văn bản số 4234/UBND-KGVX ngày 20/8/2021 về việc chuẩn bị đầu tư dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, 2022	
310	Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Tân Lập, Phong Minh	Tân Lập, Phong Minh	10.000,0			10.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn và việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
311	Xây dựng điểm tập kết, xử lý rác thải xã Phong Minh	Phong Minh	6.000,0			6.000,0		QĐ số 91a/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND xã Phong Minh và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
312	Xây dựng điểm tập kết, xử lý rác thải xã Phú Nhuận	Phú Nhuận	2.500,0			2.500,0		QĐ số 41/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND xã Phú Nhuận và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
313	Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt xã Mỹ An	Mỹ An	3.500,0			3.500,0		QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
314	Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt xã Kim Sơn	Kim Sơn	2.100,0	500,0		1.600,0	500,0	QĐ số 1761/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
IX	HUYỆN LẠC NAM		970.912	530.700	0	440.212	530.700	0	
315	Khu dân cư - TMDV số 3, xã Khâm Lạng, huyện Lạc Nam	Xã Khâm Lạng	38.000	35.000		3.000	35.000	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất tủa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
316	Khu dân cư số 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam	Xã Bảo Sơn, Thanh Lâm	100.000	87.000		13.000	87.000	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất từ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
317	Khu dân cư-TMĐV số 4, xã Khâm Lạng, huyện Lục Nam	Xã Khâm Lạng	120.800	92.000		28.800	92.000	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất từ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
318	Khu đô thị nghỉ dưỡng Đồi Ngõ 2, huyện Lục Nam	Xã Chau Diên, Khâm Lạng	116.500			116.500	0	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất từ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
319	Khu dân cư số 2, xã Tam Di, huyện Lục Nam	Xã Tam Di	100.000	83.800		16.200	83.800	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất từ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
320	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện tuyến Lan Mầu - Thanh Lâm (đoạn từ QL31 đi xã Lan Mầu)	Xã Phương Sơn, xã Lan Mầu	30.000	15.000		15.000	15.000	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
321	Dự án: Cầu Hồ Lao xã Lục Sơn	Xã Lục Sơn	2.000	1.000		1.000	1.000	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
322	Dự án: Xây dựng tuyến ĐT1289B- Hồ Suối Nưa - Đông Hạng- ĐT1289. Đoạn Cầu Trại Mít đi ngã ba Quan hai xã Đông Hạng	Xã Đông Hạng	40.000	20.000		20.000	20.000	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
323	Mở rộng đường xã Lan Mầu	Xã Lan Mầu	28.700	5.000		23.700	5.000	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
324	Dự án: Xây dựng tuyến đường kết nối KĐC Hồ Thanh niên và Khu Đô thị số 3, thị trấn Đồi Ngõ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	TT. Đồi Ngõ	6.500	0		6.500	0	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
325	Xây dựng tuyến đường hoàn trả để mở rộng Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	TT. Đồi Ngõ	12.000	11.000		1.000	11.000	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
326	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện đoạn công UBND xã Trường Sơn đi bản Vua Bà, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam	Xã Trường Sơn, xã Vó Tranh	70.000	10.000		60.000	10.000	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
327	Cải tạo, nâng cấp đường huyện đoạn Cầu Bình đi Trại Lộ 289, và Ngắm dân sinh suối ông Đốc xã Bình Sơn huyện Lục Nam	Xã Bình Sơn	10.000	5.000		5.000	5.000	Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022	
328	Khu dân cư thôn Dăm (Núi Thi, Lầy mới, Chum Đé, Hòn Xôi, Cồn làng, Đông cái)	Xã Vũ Xã	4.200	4.200		0	4.200	Nghị quyết số 75/NQ-UBND ngày 04/9/2020 của HĐND huyện Lục Nam về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước bổ sung KH năm 2020, các dự án khởi công mới KH năm 2021 (đợt 2)	
329	Nhà Văn Hóa thôn Dăm	Xã Vũ Xã	2.500	2.500		0	2.500	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 04/10/2021 của HĐND xã Vũ Xã về việc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình nhà văn hóa thôn Dăm, xã Vũ Xã, huyện Lục Nam	
330	Nhà Văn Hóa thôn Hoàng Lạt	Xã Vũ Xã	3.000	3.000		0	3.000	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 04/10/2021 của HĐND xã Vũ Xã về việc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình nhà văn hóa thôn Hoàng Lạt, xã Vũ Xã, huyện Lục Nam	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
331	Mở rộng khu dân cư Cây Sậy, Hồ Lao	Xã Lục Sơn	3.500	3.500		0	3.500	Quyết định Số 498/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện Lục Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
332	Dự án cải tạo đường dây 220KV Nhiệt điện Phá Lại- Bắc Giang 1 mạch thành 2 mạch	Xã Đan Hội	600	600		0	600	Số: 1551/QĐ-EVNNPT ngày 31/12/2020 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo đường dây 220KV Nhiệt điện phá Lại- Bắc Giang 1 mạch thành 2 mạch	
333	Nhà văn hóa thôn Phú Yên 3	Xã Tam Dị	8.000	8.000		0	8.000	Quyết định số: 2492/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND huyện Lục Sơn về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn hỗ trợ ngân sách Tỉnh và tên sử dụng đất ngân sách Huyện năm 2021 (đợt 1).	
334	NVH thôn Phạm Kha	Xã Tam Dị	3.700			3.700	0	Quyết định số: 2492/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND huyện Lục Sơn về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn hỗ trợ ngân sách Tỉnh và tên sử dụng đất ngân sách Huyện năm 2021 (đợt 1)	
335	Tuyến ĐH 74b (tuyến tránh thị trấn Đồi Ngõ) đoạn Cầu Sen- Cầu Già Khê và đoạn nối KDC số 2, làn 2, QL31 với khu đô thị phía Đông	Xã Tam Dị, TT Đồi Ngõ	176.000	56.000		120.000	56.000	Nghị quyết số: 66/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường nối từ QL.37 đi QL31 (Đoạn từ Cầu Sen đi cầu Già Khê), thị trấn Đồi Ngõ	
336	Dự án: Đất ở Khu đất hợp tác xã cũ	Thôn Quê, xã Bảo Đài	1.200	1.200		0	1.200	Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Bảo Đài phê duyệt chủ trương Đầu tư xây dựng công trình: Đất ở khu đất hợp tác cũ, thôn Quê, xã Bảo Đài	
337	Dự án: Đất ở Khu công ông Luyện	Thôn Quê, xã Bảo Đài	15.000	15.000		0	15.000	Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Bảo Đài phê duyệt chủ trương Đầu tư xây dựng công trình: Đất ở khu công ông ông Luyện, thôn Quê, xã Bảo Đài	
338	Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngõ	TT. Đồi Ngõ	28.000	26.000		2.000	26.000	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án	
339	Khu dân cư Thôn Liên Giang	Xã Huyện Sơn	10.000	5.000		5.000	5.000	QĐ số 2683/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án KDC thôn Liên Giang, xã Huyện Sơn	
340	Khu dân cư thôn Trại Quan	Xã Đông Hưng	8.000	8.000		0	8.000	Quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Trại Quan	
341	Khu dân cư thôn Trại Va	Xã Đông Phú	2.000	2.000		0	2.000	Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Trại Va	
342	Khu dân cư Bờ Trám thôn Bưởi	Xã Đan Hội	20.000	20.000		0	20.000	Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Bờ Trám, thôn Bưởi	
343	Khu Dân cư Đèo Đèo, thôn Húi	Xã Đan Hội	12	3.900		-3.888	3.900	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND huyện Lục Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đèo Đèo, thôn Húi	
344	Khu dân cư trạm điện thôn Lan Hoa	Xã Lan Mẫu	5.500	5.500		0	5.500	Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Sơn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Trạm điện Lan Hoa	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử				Cơ sở pháp lý					
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng							
345	Khu dân cư thôn Thanh Sơn	Xã Đông Phú	1.500	1.500	0	1.500	0	1.500	0	0	0	0	0	0	0	Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Lục Nam và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Thanh Sơn
346	Khu Cầu Treo, Hà Mỹ	Xã Chu Điện	3.700			3.700	0									Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Nam và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Thanh Sơn
X	HUYỆN VIỆT YÊN		1.130.700,0	902.560,0	-	228.140,0	-	902.560,0	-	-	-	-	-	-	-	
347	Khu nhà ở Thuong mai tiện kế tại khu đô thị mới thị trấn Némh, huyện Việt Yên	TT. Némh	29.500,0	29.500,0				29.500,00								Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
348	Khu dân cư mới thôn Quang Biếu, xã Quang châu, huyện Việt Yên	Quang Châu	78.200,0	67.600,0		10.600,0		67.600,0								Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang và việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
349	Khu dân cư tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	Thị trấn Bích Động	70.000,0	56.000,0		14.000,0		56.000,0								Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021); Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 và việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
350	Xây dựng mở rộng trường THCS Bích Sơn	Thị trấn Bích Động	8.000,00	8.000,00		-		8.000,00								Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
351	Xây dựng mở rộng trường THCS Thanh Nhân	Thị trấn Bích Động	2.000,00	800,00		1.200,00		800,00								Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
352	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Bích Sơn	Thị trấn Bích Động	9.000,00	-		9.000,00		-								Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
353	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học thị trấn Bích Động	Thị trấn Bích Động	3.000,00	-		3.000,00		-								Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
354	Xây dựng mở rộng trường MN Hạ Mỹ Bích Động (điểm chính)	Thị trấn Bích Động	3.000,00	3.000,00		-		3.000,00								Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
355	Mở rộng khuôn viên trụ sở UBND thị trấn	Thị trấn Bích Động	1.000,00	1.000,00		-		1.000,00								Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
356	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Đục Quang	Thị trấn Bích Động	22.000,00	22.000,00		-		22.000,00								Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
357	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Thương	Thị trấn Bích Động	35.500,00	35.500,00		-		35.500,00								Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
358	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Tổ dân phố Đồn Lương	Thị trấn Bích Động	2.000,00	2.000,00		-		2.000,00								Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
359	Mở rộng Trạm y tế thị trấn Bích Động	Thị trấn Bích Động	1.000,00	1.000,00		-		1.000,00								Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động và việc phê duyệt CTDĐT
360	Quản thẻ văn hóa, thẻ thao huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Đồ sùng)	Thị trấn Bích Động	27.000,00	26.000,00		1.000,00		26.000,00								Nghị Quyết số 57/NQ ngày 15/12/2020 của UBND về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
361	Chính tranh cảnh quan hệ thông giao thông, không gian công cộng cây xanh đô thị hạng mục: Quán thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giải đoạn 2) (Bổ sung)	Thị trấn Bích Động	33.000,00	32.000,00	1.000,00	32.000,00	-	1.000,00	Nghị Quyết số 56/NQ ngày 31/8/2021 của HĐND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án: Chính tranh cảnh quan hệ thông giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị hạng mục: Quán thể văn hóa, thể thao huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giải đoạn 2)
362	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Hồng Thái (mở rộng lấy vào trường THCS cũ)	X. Hồng Thái	16.800,00	-	16.800,00	-	-	16.800,00	Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
363	Khu dân cư xã Ninh Sơn, xã Quang Minh, huyện Việt Yên	Ninh Sơn, Quang Minh	62.800,00	62.800,00	-	62.800,00	-	62.800,00	Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh về việc danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh
364	Xây dựng nghĩa trang Bãi Lê thôn Hùng Lâm 1, 2, 3	X. Hồng Thái	28.000,00	28.000,00	-	28.000,00	-	28.000,00	Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
365	Mở rộng nghĩa trang Bãi Đốt thôn Như Thiết	X. Hồng Thái	24.000,00	13.000,00	11.000,00	13.000,00	-	13.000,00	Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
366	Xây dựng mới nghĩa trang Hộ Giáo, thôn Như Thiết	X. Hồng Thái	9.500,00	-	9.500,00	-	-	9.500,00	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
367	Khu dân cư tại xã Hương Mai, huyện Việt Yên	Hương Mai	50.000,00	50.000,00	-	50.000,00	-	50.000,00	Quyết định số 418/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
368	Mở rộng trường tiểu học Minh Đức	xã Minh Đức	5.000,00	-	5.000,00	-	-	5.000,00	Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức về việc phê duyệt CTĐT
369	Nhà văn hóa Hoàng Mai 1	TT. Nénh	4.500,00	4.500,00	-	4.500,00	-	4.500,00	Quyết định số 1030/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
370	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn	TT. Nénh	2.000,00	2.000,00	-	2.000,00	-	2.000,00	Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
371	Mở rộng hồ điều hòa Mỹ Điền 3	TT. Nénh	900,00	900,00	-	900,00	-	900,00	Quyết định số 1029/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: bồi thường, GPMB mở rộng hồ điều hòa TDP Mỹ Điền 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.
372	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân Mỹ Điền 1, 2, 3	TT. Nénh	15.000,00	15.000,00	-	15.000,00	-	15.000,00	Quyết định số 1032/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
373	Xây dựng nghĩa trang nhân dân Hoàng Mai 1, 2, 3	TT. Nénh	50.000,00	50.000,00	-	50.000,00	-	50.000,00	Quyết định số 1033/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
374	Khu khuôn viên cây xanh trước Ngã Mý Điền 1	TT. Nénh	3.500,00	3.500,00	-	3.500,00	-	3.500,00	Quyết định số 1034/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
375	Mở rộng trường Tiểu học Hoàng Ninh	TT. Nénh	2.000,00	2.000,00	-	2.000,00	-	2.000,00	Quyết định số 1035/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
376	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Hương Mai (điểm trường chính)	Hương Mai	5.000,00	5.000,00	-	5.000,00	-	5.000,00	Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 29/4/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa và GPMB đầu tư hạ tầng mở rộng Trường Tiểu học xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
377	Mở rộng nghĩa Trang nhân dân thôn Xuân Lạn	Hương Mai	7.500,00	7.500,00	-	7.500,00	-	7.500,00	Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
378	Các khu dân cư xem kẹp (đầu giá quyền sử dụng đất; giãn dân, phát triển dân cư trên địa bàn xã)	Hương Mai	2.000,00	2.000,00	-	2.000,00	-	2.000,00	Quyết định số 420/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
379	Xây dựng mới sân thể thao thôn Xuân Minh	Hương Mai	4.000,00	4.000,00	-	4.000,00	-	4.000,00	Quyết định số 419/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
380	Xây dựng, mở rộng NVH thôn Mè	Nghĩa Trung	500,00	500,00	-	500,00	-	500,00	Quyết định số 499a/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

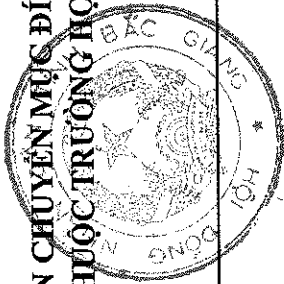
STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử				Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		
381	Xây dựng mở rộng NVH thôn Chung Nghĩa	Nghĩa Trung	1.000,00	1.000,00	-	-	1.000,00	-	Quyết định số 498a/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
382	Xây dựng các bãi tập kết rác tại các thôn xã Nghĩa Trung, thôn Mөг, thôn Đông Xuân	Nghĩa Trung	400,00	400,00	-	-	400,00	-	Quyết định số 493a/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
383	Xây dựng nâng cấp chùa Yên Liên	Nghĩa Trung	2.000,00	-	2.000,00	-	-	Quyết định số 496a/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư			
384	Xây mới nghĩa trang nhân dân khu đồng đổi Xeoan, Trại Đông, thôn Đông Xuân	Nghĩa Trung	7.900,00	7.900,00	-	-	7.900,00	-	Quyết định số 497a/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
385	Xây dựng khuôn viên cây xanh (Khu ao Gò thôn Khả Lý Thượng)	Quảng Minh	4.000,00	-	4.000,00	-	-	Quyết định số 369a/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khuôn viên cây xanh(khu Ao Gò thôn Khả Lý Thượng)			
386	Mở rộng khuôn viên đình Khả Lý Thượng	Quảng Minh	2.000,00	2.000,00	-	-	2.000,00	-	Quyết định số 370a/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mở rộng đình làng thôn Khả Lý Thượng		
387	Mở rộng nghĩa trang thôn Khả Lý Thượng	Quảng Minh	12.000,00	12.000,00	-	-	12.000,00	-	Quyết định số 371a/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Khả Lý Thượng		
388	Xây dựng sân vận động thôn Đình Cả	Quảng Minh	5.000,00	5.000,00	-	-	5.000,00	-	Quyết định số 375a/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: GPMB trên địa bàn xã, hàng mục: Xây dựng sân vận động thôn Đình Cả		
389	Đất xây dựng khu TDTT-VH-Thư viện	Quảng Minh	20.000,00	20.000,00	-	-	20.000,00	-	Quyết định số 373a/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: GPMB trên địa bàn xã, hàng mục: Xây dựng khu TDTT-VH-Thư viện xã		
390	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Quảng Minh (điểm trường Đông Long)	Quảng Minh	5.000,00	5.000,00	-	-	5.000,00	-	Quyết định số 374a/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mở rộng trường tiểu học Quảng Minh(điểm trường Đông Long)		
391	Xây dựng mới trường Tiểu học Tự Lạn	Tự Lạn	17.000,00	16.000,00	1.000,00	-	16.000,00	-	Quyết định số 543A/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
392	Xây dựng mới trung tâm văn hóa xã	Tự Lạn	8.000,00	8.000,00	-	-	8.000,00	-	Quyết định số 530A/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
393	Xây dựng mở rộng trạm y tế xã Tự Lạn	Tự Lạn	2.000,00	2.000,00	-	-	2.000,00	-	Quyết định số 538A/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
394	Xây dựng mở rộng trường Mầm non Tự Lạn (điểm trường chính)	Tự Lạn	600,00	600,00	-	-	600,00	-	Quyết định số 537A/QĐ-UBND ngày 24/10/2021 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
395	Xây dựng mới trụ sở UBND xã	Tự Lạn	7.000,00	7.000,00	-	-	7.000,00	-	Quyết định số 529A/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
396	Xây dựng mở rộng trường THPT Việt Yên số 2	Tự Lạn	10.200,00	5.000,00	5.200,00	-	5.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 540A/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND xã Tự Lạn		
397	Xây dựng mới trường THCS Văn Hà (chuyên địa điểm xây mới)	Văn Hà	10000,00	10.000,00	-	-	10.000,00	-	Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện năm 2022		
398	Xây dựng bãi tập kết rác thải xã Văn Hà	Văn Hà	1500,00	1.500,00	-	-	1.500,00	-	Quyết định số 408/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND xã Văn Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện công trình: Khu tập kết rác thải xã Văn Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích sử dụng			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
399	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Yên Viên (Thổ Hà, Nguyệt Đức)	Vân Hà	17500,00	17500,00	-	-	17.500,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Vân Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nghĩa trang Vân Hà số 3, xã Vân Hà, huyện Việt Yên	
400	Xây dựng trường mầm non Vân Trung (thôn Vân Cốc 1)	Vân Trung	13.000,00	13.000,00	-	-	13.000,00	Quyết định số 393/QĐ-UBND, ngày 11/11/2021 của UBND xã Vân Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình GPMB, xây dựng mới Trường Mầm non Vân Cốc 1, xã Vân Trung, huyện Việt Yên.	
401	Xây dựng trụ sở UBND xã (chuyên vị trí).	Ninh Sơn	10.000,00	10.000,00	-	-	10.000,00	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
402	Mở rộng trường THCS Ninh Sơn (chuyên vị trí).	Ninh Sơn	15.000,00	15.000,00	-	-	15.000,00	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
403	Xây dựng mới trung tâm văn hóa xã (Nhà văn hóa xã, quảng trường).	Ninh Sơn	15.000,00	15.000,00	-	-	15.000,00	Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
404	Xây dựng mới Trạm y tế xã (Giáp trụ sở UBND quy hoạch).	Ninh Sơn	1.600,00	1.600,00	-	-	1.600,00	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
405	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Hữu Nghị.	Ninh Sơn	10.000,00	10.000,00	-	-	10.000,00	Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
406	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Phúc Ninh	Ninh Sơn	10.000,00	10.000,00	-	-	10.000,00	Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
407	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nội Ninh.	Ninh Sơn	12.000,00	12.000,00	-	-	12.000,00	Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
408	Xây dựng mở rộng trường Mầm non (điểm thôn Chùa)	X. Minh Đức	2.000,00	2.000,00	-	-	2.000,00	Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
409	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hậu	xã Minh Đức	1.000,00	-	1.000,00	-	-	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
410	Xây dựng mới nhà văn hóa, thể thao thôn Cầu Treo	X. Minh Đức	1000,00	1000,00	-	-	1.000,00	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
411	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đài Sơn	xã Minh Đức	8.100,00	8.100,00	-	-	8.100,00	Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
412	Các khu dân cư xen kẽ (đầu giá quyền sử dụng đất, giãn dân, phát triển dân cư trên địa bàn)	Tự Lạn	12.000,00	10.000,00	2.000,00	-	10.000,00	Quyết định số 550A/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Tự Lạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
413	Khu đô thị mới tại thôn Vân Cốc 1, 2, 3, 4 xã Vân Trung (trong đó có Khu thiết chế văn hóa Spha) (Khu đô thị và nhà ở xã hội Vân Trung - Hạng mục: Bãi đỗ xe tỉnh Vân Trung)	Vân Trung	37.200,00	29.760,00	7.440,00	-	29.760,00	Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt QHCT	
414	Xây dựng hạ tầng KDC mới thôn Trúc Tay	Vân Trung	20.000,00	20.000,00	-	-	20.000,00	Quyết định số 1691/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2021	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích sử		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
415	Xây dựng mới nhà văn hoá thôn Chằm	Thương Lan	2.500,00	1.500,00	-	1.000,00	1.500,00	-	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Thương Lan về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
416	Khu dân cư thôn Nguồn, xã Thương Lan	Thương Lan	14.000,00	14.000,00	-	-	14.000,00	-	Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Thương Lan về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
417	Khu số 3 thuộc Khu đô thị xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Quảng Minh	196.000,0	73.600,0	-	122.400,0	73.600,0	-	Thông báo số 649-TB/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND của tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
TỔNG TOÀN TỈNH:			12.762.816	8.793.810	10.000	3.959.006	8.798.110	10.000	-

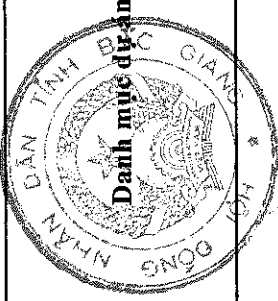
CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20 HA KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH THEO ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
I	HUYỆN LỤC NAM				
1	Khai thác đất sét làm gạch ngói các khu: Độc đằm, Ngụ, Soi (thôn Liên Phong)	Xã Cẩm Lý	76.000,0		Số: 907/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD
2	Mỏ sét sản xuất gạch khu vực Độc Đằm, Trại Cũ, Bãi Nẵn(thôn Liên Phong)	Xã Cẩm Lý	29.000,0		Số: 879/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang cấp cho Công ty CP Gạch Tuynel Thanh Mai khai thác khoáng sản
3	Khu Góc Táo, Công Giữa, thôn Quán Bông xã Cẩm Lý	Xã Cẩm Lý	20.000,0		Số: 879/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang cấp cho Công ty CP Gạch Tuynel Thanh Mai khai thác khoáng sản
4	Khai thác khoáng sản khu vực Cánh Cốc, Đồng Cò, thôn Vườn, xã Đan Hội	Xã Đan Hội	75.000,0		Số: 605/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc cấp cho Công ty Hoàng Mạnh Việt khai thác khoáng sản
5	Xây dựng phòng khám đa khoa Tâm Đức	TT. Đồi Ngó	3.500,0		QĐ số: 961/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
6	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Xã Phương Sơn	6.800,0		Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh BG về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
7	Xây dựng xưởng cắt và hoàn thiện đá tự nhiên	Xã Phương Sơn	5.000,0		Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh BG về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
8	Bãi đỗ xe và các dịch vụ vận tải	Xã Bảo Sơn	9.600,0		Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh BG về việc chấp thuận điều chỉnh trương đầu tư
9	Xây dựng cơ sở làm việc công an huyện Lục Nam	TT Dồi Ngô	25.000,0		Công văn số 5432/H01-P3 ngày 14/10/2021 của Bộ Công an về việc dự kiến danh mục khởi công mới kế hoạch năm 2022
II HUYỆN LẠNG GIANG					
10	Trụ sở công an xã	Xã Tân Thanh	3.000,0		Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thanh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đề thực hiện dự án
11	Trụ sở công an thị trấn Vôi	Thị trấn Vôi	8.000,0		Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND thị trấn Vôi về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình trụ sở công an thị trấn Vôi
12	Dự án nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu	Xã Tân Thanh, Dương Đức	11.424,0		Công văn số 576/UBND-KTN ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng để thực hiện dự án
13	Dự án xây dựng Kho lưu giữ và sơ chế được liệu	Xã Tân Đình	20.000,0		Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 và Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty TNHH Kiến Kiến
14	Dự án Khu dịch vụ hỗn hợp DIAMOND PLAZA Bắc Giang của Công ty CP xây dựng 179	TT Kép	20.000,0		Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho Công ty CP xây dựng 179 thực hiện dự án: Khu dịch vụ hỗn hợp DIAMOND PLAZA Bắc Giang

TT	 Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
15	Dự án nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu	Xã Tân Thành, Dương Đức	19.235,0		Công văn số 566/UBND-KTN ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng để thực hiện dự án
16	Bãi dầy tập lái xe của Công ty TNHH đầu tư và đào tạo nghề Trường Long	Thị trấn Vôi	10.000,0		Công văn số 4633/UBND-ĐT ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh mục tiêu dự án của Công ty TNHH đầu tư đào tạo nghề Trường Long
17	Dự án: Nhà máy dệt may Lạng Giang của Công ty cổ phần dệt may Lạng Giang	Xã Nghĩa Hòa	50.000,0		Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.
18	Dự án: Nhà máy công nghệ cao Lạng Giang của Công ty cổ phần tổng công ty may Bắc Giang LGG	Xã Nghĩa Hòa	49.000,0		Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.
19	Dự án: Xây dựng nhà máy sản xuất phụ kiện ngành may, thùng CARTON và may công nghệ cao	Xã Nghĩa Hòa	51.000,0		Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.
III	HUYỆN YÊN THẾ				
20	Trụ sở Công an xã	Tam Tiến	1.600,0		QĐ số 199/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND xã Tam Tiến v/v phê duyệt CTĐT
21	Trụ sở Công an xã	Tân Hiệp	353,2		QĐ số 737/QĐ-UBND, ngày 30/8/2021 xã UBND xã Tân Hiệp v/v phê duyệt CTĐT
22	Trụ sở Công an xã	Đông Lạc	2.000,0		Số 199-TB/HU, ngày 29/9/2021 của Huyện Ủy
23	Trụ sở công an xã	Đông Huru	1.500,0		QĐ số 786/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND xã Đông Huru v/v phê duyệt CTĐT
24	Trụ sở Công an xã	Hương Vĩ	1.580,5		QĐ số 801/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Hương Vĩ Phê duyệt CTĐT
IV	THÀNH PHỐ BẮC GIANG				
25	Khu tổ hợp dịch vụ, thương mại, khách sạn và cho thuê văn phòng xã Tân Tiến	X. Tân Tiến	26.200,0		Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 9/4/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2019

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
26	Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Xã Song Khê	6.000,0		Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
V	HUYỆN HIỆP HOÀ				
27	Trụ sở làm việc của Công an xã. Hàng mục: nhà 2 tầng và hàng mục phụ trợ: Công, tường, sân	Châu Minh	1.600,0		Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021
28	Trụ sở Công an xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Hàng mục: Giải phóng mặt bằng, san nền, sân, tường rào	Mai Đình	700,0		Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở Công an xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Hàng mục: Giải phóng mặt bằng, san nền, sân, tường rào
29	Khu thương mại dịch vụ Châu Minh (Chủ đầu tư là Công ty TNHH An Thịnh Kinh Bắc)	Châu Minh	5.000,0		Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Châu Minh cho Công ty TNHH An Thịnh Kinh Bắc
30	Khu tổ hợp thương mại Tín Nghĩa Đại Thành (Chủ đầu tư là Công ty TNHH Tín Nghĩa Đại Thành)	Châu Minh	6.000,0		Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tổ hợp thương mại Tín Nghĩa Đại Thành cho Công ty TNHH Tín Nghĩa Đại Thành
31	Khu thương mại dịch vụ Trường Phát (Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Trường Phát Bắc Giang)	Châu Minh	3.000,0		Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Trường Phát cho Công ty CP Trường Phát Bắc Giang
32	Khu thương mại dịch vụ Sông Thương (Chủ đầu tư là Công ty TNHH thương mại tổng hợp Sông Thương)	Châu Minh	3.000,0		Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Sông Thương cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp Sông Thương

TT	Đánh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
33	Khu thương mại dịch vụ Thịnh Phát (Chủ đầu tư là Công ty TNHH TMDV Thịnh Phát)	Hương Lâm	6.500,0		Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Thịnh Phát cho Công ty TNHH TMDV Thịnh Phát
34	Tổ hợp sản xuất sản phẩm cơ khí (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần cơ khí xây dựng CPT Việt Nam)	Đông Lỗ	90.000,0		Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp sản xuất sản phẩm cơ khí cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng CPT Việt Nam
35	Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Bến Thủy)	Đông Lỗ	9.000,0		Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn cho Công ty cổ phần Bến Thủy
36	Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần bê tông Sơn Thủy)	Danh Thẳng	10.000,0		Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông cho Công ty cổ phần bê tông Sơn Thủy
37	Khai thác khoáng sản (cát, sỏi, đất) tại khu vực bãi soi Xạ (ông Xạ), xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa;	Hòa Sơn	13.000,0		Giấy phép khai thác khoáng sản số 780/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH phát triển xây dựng Long Dương khai thác khoáng sản (cát, sỏi, đất) tại khu vực bãi soi Xạ (ông Xạ), xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa;
38	Xưởng chế biến và bảo quản rau quả (Chủ đầu tư là Công ty TNHH sản xuất và phát triển thương mại Ngân Sơn)	Danh Thẳng	8.400,0		Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xưởng chế biến và bảo quản rau quả cho Công ty TNHH sản xuất và phát triển thương mại Ngân Sơn

TT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
47	Xây dựng trụ sở Công an xã Quý Sơn	Quý Sơn	1.500,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chủ
48	Xây dựng trụ sở Công an xã Kiên Thành	Kiên Thành	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chủ
49	Xây dựng trụ sở Công an xã Phú Nhuận	Phú Nhuận	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chủ
50	Xây dựng trụ sở Công an xã Sơn Hải	Sơn Hải	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chủ
51	Xây dựng trụ sở Công an xã Tân Quang	Tân Quang	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chủ
VIII	HUYỆN VIỆT YÊN				
52	Trụ sở công an xã Hương Mai	Hương Mai	2.000,0		Quyết định số 418/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
39	Trung tâm dịch vụ ăn uống và tổng hợp Suối Bia (Chủ đầu tư là Công ty TNHH Một thành viên Suối Bia)	Thị trấn Thăng	2.000,0		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm dịch vụ ăn uống và tổng hợp Suối Bia cho Công ty TNHH Một thành viên Suối Bia
40	Dự án: Trường mầm non chất lượng cao Trường An (Công ty TNHH Trường An Group)	Đức Thắng	6.000,0		Quyết định 825/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư
VI	HUYỆN TÂN YÊN				
41	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu	Hợp Đức	10.000,0		Quyết định số 50/UBND-ĐT ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
42	Dự án xưởng chế biến và bảo quản rau củ	Lan Giới	2.000,0		Quyết định số 58/UBND-ĐT ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
43	Xây dựng trụ sở Công an xã Việt Lập	Việt Lập	2.000,0		Quyết định số 382/Đ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Việt Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
44	Dự án Bò ứng dụng công nghệ cao	Tân Trung	11.000,0		Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án xây dựng thí điểm chăn nuôi bò trên địa bàn huyện Tân Yên của UBND tỉnh
VII	HUYỆN LỤC NGẠN				
45	Xây dựng công trình quốc phòng, công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện Lục Ngạn; hạng mục: Đường hầm mở mới, đường cơ động	Kiên Lao	2.000,0		Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
46	Xây dựng trụ sở Công an TT Chũ	TT Chũ	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chũ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
53	Xây dựng nhà làm việc công an xã	Quảng Minh	2.500,0		Quyết định số 372a/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã Quảng Minh
54	Xây dựng trụ sở công an	Quang Châu	5.000,0		Quyết định số 404/QĐ-UBND, ngày 15/9/2021 của UBND xã Quang Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: xây dựng Trụ sở công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
55	Xây dựng trụ sở công an xã Tự Lạn	Tự Lạn	2.000,0		Quyết định số 528A/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã Tự Lạn
TỔNG :			55	739.992,7	